

# Nước Mắt Tình Yêu

## Võ Phước Hiếu

Từ Vàm Cây Trôm, xã Thanh Hà, quận Bến Lức, tỉnh Chợ Lớn đến xóm Rạch Rít quê mùa hẻo lánh của tôi, trăm năm cũng vẫn một vẻ rã rượi buồn tênh, hắt hiu nghèo khó. Hai bên mé con rạch duy nhứt, nước trong vắt, uốn éo bất tận, lúc nào dứa nước cũng dày mịn, chẳng chịt nứu kéo, nối đuôi nhau giao ngọn tối trời tối đất.

Những dãy dứa nước sung mãn, quanh năm xanh mướt này quả thật không làm nên phong quang cảnh trí đặc thù của vùng đất mới nơi đây. Vì một lý do rất giản dị, chẳng mới mẻ gì. Ở Miền Nam sông nước bạt ngàn, kinh đào đan quyện như mặt nia, đâu đâu cũng có bóng dáng của nó.

Đối với người dân ở nông thôn ruộng vườn, hình ảnh ấy quá thân quen với tầm mắt ngắm nhìn của họ ngay từ thuở tấm mắt. Nhưng đối với tôi, nó có nhiều ý nghĩa thuộc lãnh vực tâm linh, tình cảm do gói ghém bao nhiêu sinh hoạt và kỷ niệm đầu đời khó có thể nhạt nhòa trong tâm trí tôi. Nó vẫn ngăn ngắt đậm đà qua tháng rộng năm dài dẫu bề trên quê hương cổ thổ, triền miên khói lửa và tang tóc.

Và bây giờ, trên đất tạm dung cách ngăn diệu viễn, nó càng cuốn lối kháng khí, gợi nhớ gợi thương hơn bao giờ hết. Vì tôi đã thương trước khi biết thương nó.

Suốt chiều dài của con rạch nhỏ nhỏ thơ mộng, con rạch duy nhứt chỉ rộng chừng vài chục sải tay, đêm ngày trườn mình uể oải thẫm lạng trên xóm tôi, những dãy dứa nước thân thương đó được ngắt khoảng đó đây bởi mấy đám biền ngút mắt, đánh dấu ranh giới với lòng rạch bằng những cây bần nước. Con rạch do đó có những đoạn ngăn ngắt độ chừng vài mươi thước, dường như thu hẹp, co hẳn lại do tàng lá và cành nhánh bần hai bên mé rạch quá xum xuê rậm rạp.

Người ta có cảm tưởng như chúng muốn thân tình giao tiếp, kết đoàn xúm xít lại gần nhau để nương tựa, để tìm một chút hơi ấm giữa cảnh trời nước mênh mông tĩnh lặng đến độ lạnh lùng khó tả. Và có lẽ cũng để có sức mạnh cưỡng chống lại phong ba bão táp, những khi ông trời hăm hù thịnh nộ, buồn vui thất thường.

Đây cũng là một loại cây rất mực bình dân tuy ít được thông dụng. Nơi thôn quê, ở cuối vườn sát mé rạch, hầu như nhà nào cũng có trồng một vài dãy chen chúc cao nghều nghệu so với những bụi bìm bìm, dây mây dây choại, ô rô ắc ó hay các loại cây xanh lùn tịt khác. Nó thích nước, mọc dễ dàng để giữ đất không chui lở. Người ta trồng để chống chọi rất hiệu quả những đợt sóng tai hại cứ tằm tấp vỗ nhịp nhàn vào bờ, mỗi khi có ghe thuyền lớn nhỏ lướt qua, nhứt là các loại ghe tam bản, ghe lườn có gắn động cơ "đuôi tôm".

Cùng với dứa nước, bần là loại cây quanh năm tươi mướt, quá thân quen với đám trẻ chọc lạng phá xóm chúng tôi thuở nhỏ trần truồng như nhộng, khét nắng hôi trâu. Ngày ngày, chúng tôi rong chơi ta bà bất kể giờ giấc ăn ngủ, mặc kệ nắng mưa sương gió để sau này gắn bó mãi mãi với cảnh thổ quê hương đó của ông bà, cha mẹ mình.

Riêng ở miệt ruộng tân lập vừa được khai phá trồng tránh đôi ba trăm năm trở lại, ven theo các tuyến nước mới khơi dòng còn ráo hồi đó, bần thường mọc đơn độc, chơi vơi trơ trọi một mình. Nước mặn phèn chua, cho dù nước có lờ lợ đi nữa đều không thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển điều hòa của nó. Rất ít cây được sống sót trong hoàn cảnh môi sinh khó khăn khắc nghiệt ấy.

Sự lẻ loi cô đơn cô độc đáng thương này không giúp nó đủ sức cưỡng chống lại những đợt gió mùa thường xuyên bức bách tác hại, khiến nó phải cong mình đứng nghiêng hẳn về một phía. Nhìn tư thế bất bình cảm lạng ấy của nó, người ta cảm thông, tựa hồ như nó quá nhỏ nhoi yếu đuối, đành phải chấp nhận và khuất phục trước sức mạnh vô biên của thiên nhiên huyền bí. Có lẽ cũng vì vậy mà những cây bần tốt số sống sót ở đây, đa số ít khi to lớn sum xuê như những loại cây thích nước khác như gừa, đọt, tràm, bình bát...

Đã vậy, nhiều cây còn bị phạt ngọn trơ trên buồn xo. Hoặc bị nông dân do ý thức nông cạn tỉa nhánh tỉa cành trọi lỏi không tiếc thương, chỉ còn lại thân cây nhô thẳng lên không trung, xa trông bất động như người chết đứng tức tưởi giữa đồng không mông quạnh.

Lá bần nhỏ và thưa. Đôi khi tôi bắt gặp một cây bần còi cọc đứng im lặng giữa dãy biền bát ngát mùt mắt. Nơi đây, thường là chỗ nghỉ

chân lý tưởng và ưa thích của đám cò, diệc, chim bói cá... những lúc trời trong gió mát.

Vào mỗi buổi chiều, theo một chu kỳ bất tận từ ngàn xưa, vãn mặt trời quen thuộc chuẩn bị phụng xuống chậm chậm nơi chân trời xa tít tắp. Lúc ấy, người ta có cảm tưởng mặt trời như nướn tiếc, như muốn níu kéo một ngày dài không giờ giấc, quần quật của bà con nông dân lao động cần cù. Suốt một đời người của họ dài đằng đẵng, quanh năm lúc nào cũng đầu trần chân đất, họ chấp nhận dãi nắng dầm mưa... lấy mồ hôi, công lao sức lực trời ban làm lẽ sống và để sinh tồn. Và chỉ trong giờ phút ngắn ngủi còn le lói chút ánh sáng yếu ớt này, từng chập những cơn gió thoáng thoảng, thơm tho trong lành, hiu hiu mát rượi, giúp họ hưởng được đôi phút giây thơi thới dễ chịu của ngày dài.

Trong cảnh hoang vắng tĩnh mịch của đồng ruộng bạt ngàn, nông dân thường chia cắt thành từng khoảnh bởi những kinh đào bất tận để dễ dàng cho công việc canh tác cấy trồng. Nơi những tuyến nước ngoằn ngoèo đan quện nhau này, dòng nước lớn, ròng cứ nổi tiếp nhau chảy lững lờ. Ngày ngày, không mỗi mệt như cái nghiệp ngàn đời, nó cuốn theo những bọng lục bình uể oải vào mùa trở hoa màu tím tím u trầm khiến cho lòng người thường ngoạn bất giác dấy lên một nỗi buồn dai dẳng, băng quơ vô cố.

Rồi thỉnh thoảng dăm ba chiếc xuống ba lá chõu khảm sát mí be, nào là thóc lúa, nào là rơm rạ cồng kênh... lướt qua êm đềm thơ mộng. Những lúc ấy, người ta chỉ nghe tiếng mái dầm cạ sát vào thành ghe khe khẽ trầm đều cùng với tiếng chim săn mồi riu ra riu rít không thôi.

Một đám biền lúa xanh um đang độ trở đồng đồng ngát hương ngào ngạt. Rải rác đó đây, đám cò trắng màu bông bườì, mỏ vàng tươi, đứng im phăng phất trên chót vót ngọn bần. Chúng chỉ đứng một chân nhưng rất thẳng bằng, dù lắm lúc gió đồng làm rung động tàn nhánh nhún lên nhún xuống. Chúng đứng bất động hằng giờ vững như trồng. Còn chân kia, chúng rút hẳn lên tựa hồ như muốn dẫu kỹ ở bụng, thành thoi vô tư vô lự, nhìn trời nhìn nước, nhìn phong quang cảnh trí hữu tình chung quanh trong lúc hoàng hôn đang hấp hối.

Tất cả tạo thành một bức tranh thiên nhiên muôn thuở tuyệt mỹ, đầy đủ sắc màu sắc sỡ

hài hòa. Và những bức tranh thủy mặc vang danh một thời ấy, đề tài sáng tác của các họa sĩ tên tuổi lừng lẫy Trung Hoa cổ thời, lúc nào cũng bắt gặp nhan nhản đó đây nơi quê tôi. Người thường ngoạn không cần phải đi đâu xa, không phải phí công để tìm tòi và hẳn nhiên không phải tốn tiền mua mới có.

Búp bần ú nú, no tròn, màu xanh dịu mắt. Có cây sai búp néo cành, trông chẳng thấy lá mà chỉ toàn những búp lớn nhỏ, có cái nở sớm đong đưa theo gió. Nhiều nhánh bần đầy búp chen chúc xan xát như quần quít âu yếm bám vào nhau, gie ra xa khỏi mé rạch. Người đi trên ghe xuống có thể chĩa mũi ghe sát vào mé vói tay oằn hái rất dễ dàng.

Bà con tôi bản tánh vốn cũng khá dí dỏm trào lộng. Họ biết thảng hoa tiếng cười vui làm vơi phần nào cuộc sống vất vả làm than của chính bản thân mình. Vì đối với họ, cười là đặc tính bẩm sinh của con người, không thể thiếu sót được trong đời sống hằng ngày.

Họ xem đó như một nhu cầu tối cần thiết nhằm tạo không khí vui vẻ, phấn chấn yêu đời những lúc nghỉ ngơi dưỡng sức hoặc những khi giải trí thoải mái vô tư... Họ biết mua vui qua các mẩu chuyện tiểu lâm châm biếm dân gian, vừa tinh tế ngắn gọn để cợt đùa, vừa mang đến gia đình và nhứt là sinh hoạt cộng đồng một thứ hạnh phúc vô thường vô phạt, chẳng méch lòng một ai.

Do vậy, trong thôn xóm tôi còn lưu truyền mãi đến nay câu ca dao không biết xuất phát từ đâu và vào thời điểm nào:

*Chèo ghe đi bẻ búp bần  
Chèo lại cho gần bốp vú chị sui.*

Bông bần tuy có cánh, có nhụy màu sắc thắm tươi khi nở nhưng không hề có chút hương thơm khả dĩ quyến rũ và mê hoặc thính giác con người. Bông lại to lớn thô kệch cho nên có người thất vọng thốt ra những lời man mác tiếc rề:

*Cây bần ơi, hỡi cây bần  
Lá xanh bông thắm lại gần không thơm.*

Nhà thơ danh vang một thời ở Miền Nam thuở ban đầu trong bang giao Pháp Việt, cụ Bùi Hữu Nghĩa đã cảm hứng sinh tình, mô tả cây bần trong một bài đường thi súc tích ý lời:

*Cao lớn làm chi bần hỡi bần?  
Uổng sanh trong thế đứng tần ngần  
Lá xanh tợ liễu nhánh thưa thớt*

*Bông bạc đường mai nhụy sượng sần  
Quyển luyến bầy cò bay sập sần  
Chiều quy đoàn khí tới dần lân  
Rường xoi cột trở chưa nên mặt  
Cao lớn làm chi bản hỡi bản?*

Nhân nói đến bản tánh trào lộng dí dõm của bà con tôi, tôi lại chợt nhớ một giai thoại khá lý thú về cây bản nước quê hương này. Chung quanh gốc bản thường có cả một rừng chồi non chĩa thẳng lên không trung, cao khỏi mặt nước chừng năm ba tấc tây tùy nước lớn nước ròng. Phía dưới gốc thì to lớn đầy đà, đôi khi thô kệch. Phía trên, càng lên cao bao nhiêu càng thon thon nhỏ dần bấy nhiêu. Trông chúng nó nhọn lều.

Tiếng dân gian gọi một cách nôm na chơn quê, tức không được thanh lịch cho lắm là "cặt bản". Chúng ăn luôn dưới bùn non, níu kéo nhau chẳng chịt kháng khí, gây lấm phiến hà cho nông dân ngày mùa.

Thân "cặt bản" xốp. Phơi khô có thể dùng làm nút chai. Đối với đám trẻ phá làng phá xóm, chúng tôi thường dùng để làm phao nổi mỗi khi đi câu cá vì ở nơi thôn quê hẻo lánh cách ngăn, người dân thiếu thốn mọi phương tiện cần thiết. Những lúc nước rặc, chảy như cật, "cặt bản" cứ dong đưa ngã tới ngã lui liên tục nhịp nhàng.

Một người có tâm hồn thơ văn thi phú, trông cảnh "cặt bản" dong đưa theo nước rặc đó bỗng động lòng sinh hứng, nghĩ ra ngay một vế và thách thức bà con đối sao cho chính.

Vế ấy như sau:

*Nước chảy, "cặt bản" run bầy bầy.*

Lâu lắm về sau, có người chẳng chịu thua, vò đầu bứt tóc đối lại cũng không kém phần trào lộng và hiện thực:

*Gió đưa, "dái mít" dải tê tê.*

Cây bản nước tượng trưng hình ảnh chơn quê mộc mạc, tượng trưng một cái gì rất mực tầm thường, gặp nhan nhản hằng ngày nhàm con mắt. Nó được xếp vào hàng những thứ không có một giá trị kinh tế hay tinh thần gì, dù còn con ở quê tôi.

Búp bản, bông bản không hương sắc quyến rũ đã đành. Trái bản vỏ xanh no tròn lại thừa mứa chán chê... không ai màng để ý tới, xem như loại hoa trái dại bên đường. Trừ mấy tay ăn không ngồi rồi vô tích sự, phung phí thì giờ qua ngày để xa gần thá ví, lợi dụng đi "bè búp

bản" để bóng gió trêu chọc đàn bà góa hay độc thân cô đơn.

"Cặt bản" đã ít công dụng còn gây nhiều chướng ngại không nhỏ ngày mùa, giữa lúc nhân công khan hiếm, người người đơn chiếc đầu tắt mặt tối, tất bật chạy đua với thời tiết. Trong hoàn cảnh tiện tận, chắt chiu mót mái giờ giấc làm việc quý báu đó, nông dân còn phải đào bứng "cặt bản", đánh tận gốc, vỡ đất, dầm đất để cấy lúa.

Trái bản chát ngấm chát ngấm, rụng trôi lêu bêu trên mặt nước sông rạch kinh đào. Chim chóc dù đói cách mấy cũng chê. Chúng không hề thọc mỏ tới bao giờ.

Ở xóm tôi có một thanh niên tên Bản, cái tên do cha mẹ đặt để đàng hoàng và có khai sanh vào sổ bộ đời đầy đủ theo thủ tục của viên chức Nhà Hội. Sự chọn lựa tên tộc này của cha mẹ anh chắc cũng do tự ti mặc cảm mà ra. Hoặc do cái ám ảnh trăm năm ngàn năm của dòng họ, qua bao nhiêu đời nối tiếp, vốn nghèo khổ túng quẫn triền miên, đúng với ý nghĩa của danh từ buồn tẻ u ám này.

Cảnh nghèo khó mạt tử đường của anh không khác chi hoàn cảnh bé tắt kham khổ, không lối thoát của đôi vợ chồng nông dân bất hạnh, bữa đói bữa no, đến độ trong bữa ăn chỉ có vốn vện "ruột bầu" nấu với "râu tôm" đỡ lòng:

*Râu tôm nấu với ruột bầu*

*Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.*

Đã nghèo, anh lại mang thêm cái tên Bản với nhiều mặc cảm. Lớn lên, anh rất buồn tủi và đau khổ không ít về cái tên cứng cộm định mệnh ấy như báo trước một tương lai hăm hiu đen tối, lắm đoạn trường. Một cái tên căn đày kiếp đọa, thoang thoảng âm hưởng nặng nề, vừa u trầm, vừa đồng nghĩa với sự cực nghèo khó, ngay từ khi anh hãy còn vô tư nằm chèo quèo, co rúm im re trong lòng mẹ.

Cha mẹ anh đã qua đời khá sớm cũng như viên chánh lục bộ nơi làng anh, người trước đây đã trình trọng, tưng tiu o bế từng nét chữ một để ghi cái tên Bản của anh vào sổ bộ hộ tịch. Duy chỉ có cái tên Bản mộc mạc nghèo khổ của anh ngày nay vẫn còn đó và sẽ đeo đuổi theo anh mãi đời suốt kiếp.

Giờ đây, thỉnh thoảng anh giật mình hồi nhớ đoạn đường chông gai tròn trèm hai thập niên qua. Anh giật mình để kiểm điểm cuộc sống hằng ngày từ ấy với nhiều công sức liên tục

và cố gắng tiện tặng mót mái, tận dụng từng khoảnh khắc ngắn ngủi của những ngày làm việc kham khổ. Anh đã âm thầm, kiên nhẫn phác họa trong trí mình những bức tranh hy vọng. Toàn là những bức tranh tươi đẹp với đầy đủ sắc màu hoang dại thắm tươi nơi cổ thổ. Nhưng trong thực tế, anh chưa hề hoàn tất được một bức tranh nào bao giờ, những bức tranh khả dĩ để có thể nhìn ngắm và tự tay sờ mó nó cho thỏa chí ước ao.

Vì anh nhận thấy rằng cuộc sống hiện tại của anh vốn chẳng được cải thiện bao nhiêu so với thuở xa xưa hun hút, lúc cha mẹ anh dầm mưa dãi nắng, quanh năm phơi lưng trần trên đồng không mông quạnh. Hai ông bà lúi húi cặm cụi với nghề nghiệp tự mình chọn lấy như vậy nhưng đến năm tàn tháng tận vẫn không hề đủ cơm ăn, đủ áo mặc và tệ hại hơn nữa còn mang nợ nần chồng chất đôn đít gói đầu nhau mãi. Không bao giờ cả hai có giây phút mơ ước được dứt đuôi nợ năm nợ mùa.

Có lẽ cũng vì vậy, anh không hề oán trách hờn giận cha mẹ anh khi hai ông bà đã đặt cho anh cái tên cứng cộm phảng phất nhiều nước mắt tủi hổ, thua buồn. Anh vẫn tỏ ra yêu đời, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu quê hương, yêu người. Anh chấp nhận xem như một an bài của một oái oăm ngang trái.

Và sự chấp nhận này không có tính cách thụ động qua những lời than thở mũi lòng của những người nghèo khó trong chốn thường tình, bắt gặp nhan nhản khắp nơi. Anh không yếu đuối. Anh không chấp nhận sự bó tay đầu hàng, buông xuôi dễ dàng. Anh có niềm tin ở những ngày dài khó khăn trước mặt. Anh thường xuyên cố gắng để vươn lên.

Lực lưỡng, vai u thịt bắp, sức lực dồi dào trời ban cho như trâu cui trâu cỏ, nhứt là do tự ái của tuổi thanh xuân, anh rất mực tận tình quyết tâm làm việc đêm ngày. Sự quyết tâm tận tình này theo sự suy nghĩ giản đơn và thực tế của anh nhằm hóa giải phần nào kiếp nghèo hiện tại mà cũng để hóa giải một chuỗi tiền căn của dòng tộc, trước đây đã có nếp sống kém đạo đức hoặc giả đã vụng đường tu. Dù có núp dưới thuyết căn đày nghiệp chướng của nhà Phật nhưng anh chưa hề đặt chân đến ngưỡng cửa nhà chùa, dù đôi bữa một ngày để trường chay và nghe kinh, hầu cầu tài cầu phước bao giờ.

Có lẽ anh quan niệm rằng họa phước chính ở nơi mình và mình có quan tâm trịnh trọng cầu

xin đến đâu chắc cũng khó mà được toại nguyện. Qua sự cố gắng làm việc hằng ngày, anh chỉ mơ ước có mỗi một điều là có ngày sẽ thành công xoay trở số phận mình để được sống cuộc đời thắm lặng cần cù nhưng đạo đức lương thiện. Một cuộc đời bình thường như những mẫu đời bình thường khác trong thôn xóm, theo đúng phương châm thụ đắc những năm ngắn ngủi anh may mắn được mài đũng quần trên ghế trường làng:

*Nghèo cho sạch, rách cho thơm...*

*Trăm năm bia đá thì mòn*

*Ngàn năm bia miệng hãy còn trơ trơ...*

Hơn nữa, noi theo gương của cha mẹ anh, anh rất cời mờ, chẳng nề hà dang tay phụ giúp những gia đình đơn chiếc hữu sự trong thôn ấp. Vì anh ý thức có bổn phận đối với xóm làng để trả nợ đất đai, trả nợ làng mạc bản thổ đã chất chiu nuôi dưỡng anh đến khôn lớn trưởng thành.

Đầu làng cuối xóm rất mực thương yêu triu mến và tích cực nâng đỡ anh. Một con người vừa trông qua đã biết ngay có đức hạnh, có tình có nghĩa, thủy chung như nhứt và nhứt là có trách nhiệm cao.

Mỗi lần có dịp gặp anh, chỉ thấy bóng dáng anh thấp thoáng đằng xa là đã bắt được ngay nụ cười thiện cảm hiểu khách, hồn nhiên mê hoặc của anh lan tỏa nơi khoé môi, nơi đuôi mắt rồi. Giọng nói trầm ấm của anh lúc nào cũng có ma lực cuốn hút người nghe, giúp cho câu chuyện dù chân quê không đâu đâu cũng không đến nỗi nhạt nhẽo vô duyên.

Anh khác hẳn một trời một vực với số ít thanh niên trạc tuổi thường bị các bậc trưởng thượng, trượng triêu trượng quốc luôn miệng trách móc rầy la hay nặng lời quở mắng. Các vị cho rằng bọn này đã tòng ngồng già đầu, lớn gộc to xác rồi mà vẫn sống bun thùa, tình cảm trơ trơ chai lỳ như đá tảng. Chúng chẳng biết buồn chẳng biết vui, chưa hề nói được một câu duyên dáng lịch sự, chưa hề thốt được một lời thanh tao êm ái, ngọt ngào bùi tai.

Anh rất xứng đáng tiếp nhận những vòng tay ân nghĩa và vị tha của bà con nơi chèo đát quê nghèo, năm tháng nếp mình trong chốn hoang vu sơn cùng thủy tận. Đó cũng là một lẽ đương nhiên, một điều dễ hiểu.

Anh Bàn có quen biết cô Tư Xinh, cô gái cùng xóm tôi, một cái xóm chưa hề bị tai tiếng, đề bĩu chê bai. Nơi đây chỉ có những sinh hoạt thắm đượm hương đồng vị đất và cứ như thế tiếp diễn lặng lẽ từ đời cha ông, tầng tổ cố tổ. Nay, cô vừa bước vào tuổi trưởng thành đẹp người đẹp nét với những ước mơ và rạo rức gìn giữ kín trong lòng. Sự mơ ước và rạo rức đó không ngoài cái nhìn về hướng tương lai không xa, cô sẽ có một mái ấm gia đình đầm ấm và hạnh phúc như bao cô gái khác.

Hai gia đình nhà ở chỉ cách nhau trên dưới một vài thửa ruộng và một gò hoang mênh mông, mỗ mả ngổn ngang, cây cối lùm bụi um tùm rậm rạp. Sự gần gũi đó được nối kết nhau chỉ bằng một bờ ruộng uốn éo ngoằn ngoèo. Hai bên lề bờ đất duy nhứt này không ngớt lờm chớm cỏ may ngày mùa. Và thỉnh thoảng đó đây vài loại hoa dại một màu tím thủy chung, chất chứa nghĩa nặng ân sâu, lan tỏa hương vị đậm đà của sương nắng, của mưa gió ruộng đồng. Ấy vậy, trong thực tế, con đường ngăn ngẽn ấy nhiều khi lại xa hun hút, khi tình cảm con người chưa được khơi dòng thông khoái.

Chẳng bao lâu, hai người lân la thân thiện, quyến luyến rồi phải lòng nhau. Cái tuổi trai hờ hớ mới lớn lên gặp phải gái cập kê trở mã chẳng có gì lạ trên thế gian thường tình lắm chuyện từ thuở huyền bí khai sanh lập địa. Một sự đương nhiên chạy đàng trời cũng không tránh khỏi khi "lừa gần rơm" thế nào cũng "bắt bét".

Tình cảm họ đã được khơi dòng từ đây. Con đường đất gồ ghề nhỏ hẹp, quanh năm lờm chớm những cỏ may cỏ chỉ ấy, giờ đây dường như cũng rút ngắn hẳn lại, chỉ còn trong gang tấc. Và họ tiêng tiếc phải chi không có cái gò hoang um tùm rậm rạp và mênh mông kia để chiều chiều, lúc mặt trời đang hấp hối chậm chậm, lúc công việc đồng áng đã thu xếp chu đáo, họ có dịp nhìn nhau trong cảnh mờ ảo của hoàng hôn để tung tiu ấp ủ mộng lành... Những giấc mộng trân quý đang rạo rức dấy lên trong lòng mỗi người.

Người đời có những nhận xét rất chí lý và thực tế. Do họ thừa hưởng những kinh nghiệm trường đời được tích lũy qua không biết bao nhiêu thế hệ vật lộn thường xuyên với cuộc sống thăng trầm nghiệt ngã: "cha mẹ cú thường đẻ con tiên, cha mẹ hiền sanh con thảo".

Cô Tư Xinh quả thuộc vào hàng gái đẹp hiếm hoi khó tìm trong xóm, cái đẹp mặn mà mộc mạc, thùy mị duyên dáng thiên phú. Không kiêu cọ, không làm điệu bộ chường tai gai mắt quá đà. Nước da trắng trẻo trời cho, không như nước da sạm nắng đen đui xấu xí của những cô gái quê mùa bất hạnh khác. Mặc dầu cô vẫn làm việc không ngừng tay nơi ruộng nước đồng khô. Những lúc ấy, gương mặt cô ửng đỏ, hồng lên như những thiếu nữ đài các ở thành thị trang điểm phấn son. Hơn nữa, từ đầu trên cuối xóm, bà con lớn nhỏ không hết lời khen ngợi cô ăn nói nhỏ nhẹ, dịu dàng quyến rũ, dễ mến dễ thương.

Cả hai, anh Bàn và cô Tư Xinh thường làm việc chung nhau ngoài đồng áng, mỗi ngày từ tinh mơ đến chập choạng đỏ đèn. Trên là trời bao la huyền bí với mây trắng trăm năm nghìn năm vẫn cứ lững lờ nối đuôi nhau trôi về nơi vô tận. Dưới là mặt nước loang loáng bạc ngàn, không biết đâu là vị trí của bến bờ. Trong cảnh trí thiên nhiên bát ngát hãi hùng đó chỉ có con người nhỏ nhoi, yếu đuối, cô đơn đang xít lại gần nhau hơn như để tìm một hơi ấm tình người trong sự giúp đỡ tựa nương nhằm thắng hoa cuộc sống và để sinh tồn.

Một môi trường thuận tiện giúp cho tình yêu trang lứa được nảy nở tiệp tiến và tự nhiên. Kề cây, người cấy. Kề nhỏ mạ, người dầm bưng. Kề gặt, người đập lúa bồ... Họ sống và làm việc bên nhau như vậy liên tiếp từ nhiều năm qua.

Chung đụng hằng ngày, họ để ý nhau qua từng cử chỉ lo lắng chăm sóc nhau, qua từng lời ăn tiếng nói bóng gió xa gần. Họ quan tâm qua một đôi ý tứ gói ghém bao nhiêu ẩn tình khó có thể mạnh dạng thổ lộ khi trực diện nhau hay giữa ban ngày ban mặt đông người.

Chàng thắm kín cảm mến và ngây ngất thương yêu nàng qua giọng cười khúc khích như cơn gió thoảng lúc trời chiều êm ả. Chàng quý trọng nàng qua đôi má lúm đồng tiền quận xoáy vào tim kẻ đang si tình.

Nàng nhớ dáng đi vạm vỡ chắc nịch đầy tự tin của chàng. Nàng để ý đôi tay cứng rắn bảo bọc, cái đuôi mắt nhìn trộm long lanh trong sáng như sao trời lấp lánh những đêm trăng sáng vắn vặt hữu tình.

Họ tương tư.

Họ mộng mơ thương nhớ.

Họ không sao quên được những cử chỉ vụng về ấp úng lúc sẵn đón nhau, mỗi khi bị con mắt bàn dân thiên hạ bắt gặp tình cờ... Những tình cảm âu yếm họ giành cho nhau, những cảm xúc dịu dàng, những lời lẽ ngọt bùi của tình yêu đầu đời nóng bỏng được trân quý ấp ủ trong lòng của mỗi người. Họ không sao nói được rành rọt để trao gửi cho nhau quả tim chân thật của mình.

Vì khi gặp nhau, họ như mất hồn, đâm ra ú ớ, lập cập đến buồn cười. Họ không biết phải ăn nói làm sao để mong làm đẹp lòng đẹp dạ người đối thoại? Họ không biết phải bắt đầu từ đâu cho hợp ý tình? Họ không biết phải khởi sự từ câu chuyện nào, từ hoàn cảnh trạng huống nào để từ đó giúp họ có một sức mạnh lấy đà bắt trớn.

Nhưng thường ngày, hình ảnh người này dường như không hề thoát khỏi nhãn quang của người kia. Họ đến chăm sóc giúp đỡ nhau mỗi khi có dịp thuận tiện. Dù rụt rè bẽn lẽn đến đâu, anh Bần không ngần ngại tiến nhanh đến bắt lấy con đĩa bám chặt vào chân cô Tư Xinh, mỗi khi cô giựt mình thét lên the thé. Đôi chân cô trắng buốt đến rờn rợn người khi cô xắn ống quần đến quá gối lúc nhỏ mạ hay cấy lúa, đập lúa.

Anh Bần vụng về hay cố tình kéo dài thời gian gần gũi tràn ngập sung sướng ấy càng lâu càng tốt, mặc cho các bà đồng nghiệp tha hồ ví von, sang sảng trêu chọc. Anh cố tình như vậy để đưa sự tưởng tượng và tò mò của mình đi xa hơn đôi chân thon thon trắng trẻo trước mặt mình. Mỗi đến khi anh tuần tự bắt bỏ gọn hơ những con đĩa mền đen thùi đen thui, ngo ngoe nhót lầy vào cái hình vôi cũ bể miệng đựng nước vôi đặc quánh xong mà gương mặt cô Tư Xinh vẫn còn đỏ ửng ửng thẹn thùng. Còn nói gì gặp việc nặng nhọc, anh Bần lúc nào cũng đưa lưng ra gánh vác, tự nguyện làm thay cho người đẹp không một chút đắn đo do dự.

Cuộc đời cô Tư Xinh cũng lắm trái ngang, đầm đìa nước mắt. Cô buồn tủi cho số phận mình quá cay đắng hẩm hiu. Vì từ khi biết nhận xét và nghĩ suy, cô chưa bao giờ rõ được gốc rễ cội nguồn phía bên gia đình của mẹ cô. Mặc dù bấy nay, cô đã để công dò la tìm hiểu.

Mồ côi mẹ khá sớm lúc cô vừa tròn tuổi nhóm giò để cắp sách đến trường làng, cô chỉ nhớ mơ hồ mẹ cô thuở sanh tiền thỉnh thoảng

trong những câu chuyện chấp nối, có kể cho cô nghe gốc gác của người. Nhưng cũng sơ sai năm ba câu ngắn gọn trầm buồn khi mẹ cô trong phút chốc hồi hướng về dĩ vãng xa xôi của mình.

Lúc đó, cô nào để ý chi. Ngày ngày, sau những buổi đi học về, lộ bộ đường xa muốn rụi cả hai chân, cô chỉ hụ họ gia đình trong vài khoảng khắc ngắn ngủi chiếu lệ. Kỳ dư, cô đi rong chơi với bạn bè trang lứa cùng xóm.

Cô chỉ biết quê hương chôn nhau cắt rún của mẹ cô ở tận miền biển mặn Gò Công xa xôi. Vốn sống nơi đồng bằng bưng biển, chỉ nghe đến miền biển, cô hình dung một nơi nghìn trùng diệu vợi với những giai thoại và truyện kể vượt quá mức tưởng tượng của cô.

Sau này lớn lên, một đôi khi cô được cha cô kể cho nghe vài chi tiết quá ư đơn giản về cuộc đời vắng số đáng thương đó của mẹ cô. Mẹ cô quả thật là người vùng biển Vàm Láng hay Tân Thành chi đó, thuộc tỉnh Gò Công, xứ sở của những vị đại công thần, hoàng hậu tên tuổi lẫy lừng trong lịch sử dựng nước của nhà Nguyễn, cùng những bậc vĩ nhân khí khái hiên ngang, yêu nước kiên trung như Trương Công Định, Quán Hớn... những người đã từng làm nên một thời ở vùng đất phương Nam thuở quân Pháp sang xâm lấn đất Nam Kỳ Lục Tỉnh.

Cha cô cũng chẳng rõ gì cho lắm. Vì suốt những năm tháng dài đằng đẵng chung sống đầm ấm hạnh phúc bên nhau, mẹ cô không hề hở môi thổ lộ mảy may chi cả. Bà ấp ú trong lòng một nỗi buồn riêng. Sự cảm nín, khổ đau rây rứt đó làm cho gương mặt khắc khổ của bà lúc nào cũng dàu dàu, buồn buồn khó tả.

Vì thật sự, chính bà cũng chẳng biết đích xác căn cứ cội rễ, bản quán thôn làng cắt rún chôn nhau của mình nơi nào? Và cũng vì một lý do tế nhị, cha cô tránh né không bao giờ hỏi mẹ cô cuộc sống thuở ấu thời hay gia cảnh của người ra sao. Cha cô sợ mình vô tình khơi dậy một niềm đau chôn kín trong lòng của mẹ cô.

Giờ đây đã lớn khôn, bao nhiêu câu hỏi thường xuyên đến với cô cùng một lúc. Và mỗi lần càng làm cho cô thêm đau xót, khi những vấn nạn của cô vẫn còn nguyên vẹn, không một lời giải đáp thích nghi.

Cuộc sống của cha mẹ và đại gia đình bên nội, bên ngoại của mẹ cô ra sao?

Người còn người mất như thế nào?

Hay đã lưu lạc, phiêu bạt nơi chân trời góc biển đâu đó. Một bức màn âm u bí mật cứ ám ảnh, dằn dặt đeo đuổi mẹ cô lúc sanh tiền, dù mẹ cô có muốn quên cũng không sao quên được.

Cô chỉ biết một điều và cũng là một sự thực lịch sử. Mà lịch sử là những sự việc có thật chứ không phải chuyện hoang đường để người ta có thể thêm thắt cải sửa dễ dàng.

Thỉnh thoảng, những khi ruộng nương được nhàn nhã, đêm đêm ngồi đối bóng uống trà khuya, cha cô hay cao hứng thăm thì mấy câu ca dao ngắn gọn. Những lúc ấy dường như cha cô muốn khuấy khỏa nỗi lòng thương thương nhớ nhớ người bạn đời rất xứng đáng, rất mẫu mực nhưng tiếc thay lại vắng số. Thêm một cơ may là lâu lắm về sau, cha cô tình cờ được biết khá đầy đủ chi tiết về gia đình bên nhà vợ nên sự thương nhớ của cha cô đối với mẹ cô càng chất ngất vút cao.

Nhưng kết quả của những lần ôn cố nhớ nhưng đó của cha cô đã có tác dụng lạ kỳ. Nó đã lưu lại đậm nét mãi mãi trong trí nhớ và tâm hồn trong trắng của cô từ lúc ấy. Đến nay âm hưởng bỗng trầm ai oán của những câu ca dao kia vẫn còn kéo dài ngân nga bên tai cô:

*Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc  
Gió nào độc bằng gió Gò Công  
Một trận Đông phong lạc vợ xa chồng  
Đêm nằm nghĩ lại nước mắt ròng tuôn rơi.*

Những năm sau này, cô được biết thêm rằng "ngọn gió độc Gò Công" với "trận Đông phong lạc vợ xa chồng" là trận bão lụt năm 1904 được lớp người hậu sanh quen miệng gọi là "bão năm Thìn", tức bão năm Giáp Thìn. Một trận bão thuộc vào hàng lớn nhất ở Miền Nam nước Việt từ trước đến năm tai hại khó quên đó. Trận bão, thiên tai ấy tàn phá khủng khiếp hầu hết mùa màng, nhà cửa lớn nhỏ của vùng ven biển Gò Công cùng những thôn làng phụ cận nằm sâu hóm trong đất liền.

Ngoài những thiệt hại vật chất lớn lao làm xao xuyên lòng người cả nước, người ta không biết có bao nhiêu ngàn người chết được chôn cất đường hoàng hoặc bị nước tràn phủ phàng cuốn trôi đi mất tích. Chỉ biết người đời sau cảm thông và xúc động về tai trời ách

nước đó vẫn không quên truyền khẩu nhắc nhớ số "người chết như rạ" thời bấy giờ. Một so sánh gợi ảnh gợi hình, dựa hẳn vào sự thật chớ chắc họ không quá run cảm đến nỗi phải cường điệu, thổi phồng quá đáng!

Thảm cảnh thật hãi hùng, vượt xa tầm mức tưởng tượng phong phú nhất của con người trần tục. Sống sót là một điều may mắn hiếm hoi, một phép lạ thiêng liêng nhiệm màu đối với những người bất hạnh ở ngay trung tâm trận bão.

Cho nên sau này, cô càng thêm bùi ngùi thổn thức khi nghe đâu đó văng vẳng những câu ca dao quện xoáy con tim:

*- Gặp em đây mới biết em còn  
Hồi năm bão lụt anh khóc mòn con người.  
- Hồi nào bão lụt năm Thìn  
Đến nay trôi nổi mới nhìn được em.  
- Phải chi hồi bão em thả trôi  
Sống làm chi chịu chữ mồ cô một mình!*

Mẹ cô thuở cuồng phong giông bão thập tử nhứt sanh ấy còn nhỏ hều, ăn chưa no lo chưa tới. Người được ông bà ngoại cô trong lúc lạc thân và hấp tấp, trong lúc mạng sống con người như chỉ mảnh treo chuông, nhưng dù hoảng vía hoảng hồn vẫn còn chút ít trầm tĩnh. Hai ông bà chuẩn bị ràng buộc kỹ lưỡng, đặt con gọn gàng trong một cái thúng chai, loại thúng chai đi biển của dân chài lưới.

Ông bà hy vọng đến lúc đường cùng tuyệt vọng, khi hai ông bà không còn mảy may khả năng để bảo vệ cái nùm ruột thương yêu trân quý của mình nữa, cái thúng chai mong manh chuyên chở mẹ cô nhứt định sẽ đủ sức chống chọi lại nước lũ thịnh nộ. Ông bà trong phút giây cuối cùng của sự buông xuôi bỏ lửng vẫn còn tin tưởng ở một sự cứu rỗi nhiệm màu, dù mỗi lúc nước biển cứ ủa tới, quặn xoáy cuộn cuộn, tràn dâng nhanh chóng và cao lên mãi mãi. Cái thúng chai sẽ bênh bồng tận nơi vô định như một cái phao cứu người chết đuối để may mắn tấp vào một nơi đâu đó an toàn.

Mãi đến lúc đuối sức, cả hai ông bà mới đành đoạn nhắm mắt xuôi tay buông rời cái thúng chai đựng mẹ cô để trôi nổi theo may rủi của dòng nước bạc vô hồn... Nước mắt và lời khẩn nguyện, kêu la thống thiết của ông bà ngoại cô chưa kịp dứt thì hai ông bà cũng đành bất lực, the thé nhấn gọi nhau qua hai tiếng già biệt đầu nhói để chìm lìm theo đợt sóng biển khổng lồ phủ phàng.

Sau mấy ngày trôi giạt, bênh bồng đói khát, khóc la hoài công, mẹ cô được bà con trong đất liền ưu ái dang tay cứu vớt, trông nom bảo bọc. Rồi một ân nhân nông dân nghèo nhưng giàu lòng nhân ái nhận về làm con nuôi. Một may mắn trong đời đối với mẹ cô nhưng cũng là một niềm đau thê thảm, mãi mãi gặm nhấm người luôn.

Lớn lên, mẹ cô được cha mẹ nuôi hết mực thương yêu như con ruột. Do sự cảm thông hoàn cảnh mẹ cô còn quá trẻ, tuổi đời chẳng được là bao nhưng đã có một quá khứ ngang trái, hẩm hiu đau buồn. Mẹ cô quả thực đã trải qua tuổi ấu thời quá đổi gian truân hi hữu. Mẹ cô quả thực đã may mắn sống sót trong tai ương bi sử của tỉnh nhà.

Hai ông bà cha mẹ nuôi tận tình dìu dắt hướng dẫn, không quản ngại tốn công tốn của, đưa mẹ cô lên thị xã Gò Công cho học nghề may vá thêu thùa. Ông bà mong rằng mẹ cô sau này sẽ có cơ duyên mới, giã từ hẳn cảnh vất vả cực nhọc của nghề nông chân lấm tay bùn, tắt bật quanh năm. Mẹ cô sẽ có môi trường nhân nhả ấm cúng hơn để nuôi thân, nuôi gia đình khi hai ông bà dưỡng phụ dưỡng mẫu qua đời theo luật tất nhiên của đất trời, có sinh có tử.

Mẹ cô ở trọ đeo đuổi học nghề may sát bên một trại mộc chuyên đóng tủ thờ có nạm xà xừ rất nổi tiếng. Nghề đóng tủ thờ ở Gò Công là một nghề cha truyền con nối vang danh toàn cõi đất Nam Kỳ Lục Tỉnh chỉ đến bây giờ. Những bí quyết và lắt léo của nghề nghiệp hiếm hoi này không phải dễ dàng truyền đạt cho một ai khác hơn ngoài các thành viên tín nhiệm của gia đình.

Nơi này, một xóm nhỏ ở ngoại ô thị xã Gò Công, phía bên kia Ao Trường Đua, lưa thưa không bao nhiêu nóc gia. Hằng ngày, người người túi bụi chỉ thú làm lụng lo miếng cơm manh áo. Chính nơi ấy, mẹ cô đã gặp cha cô và hai người phải lòng nhau, nắm tay quyết tâm xây dựng một mái ấm gia đình hạnh phúc bền lâu.

Nhưng ở đời, quyết tâm và hy vọng là một chuyện, còn thực tế là một chuyện khác. Đôi khi lại oái oăm éo le, chua xót chán chường. Rõ ra trong thế gian hư hư thực thực, nơi con người dù muốn dù không lặn hụp hằng ngày, có những việc tréo cẳng ngồng không lường trước được.

Lúc đó, trong một phút hứng chí bốc đồng của tuổi trẻ, cha cô đã có quyết định làm ngạc nhiên hầu hết bà con thân cận nơi thôn xóm. Ông dứt khoát từ bỏ cuộc đời phá rừng khẩn ruộng, lên vườn lên liếp với trăm đắng ngàn cay, vất vả quần quật do tháng năm cứ mãi bị bõm nơi quê hương Rạch Rít khổ hạnh buồn tênh của mình. Cha cô mạnh dạng khăn gói, đơn thương độc mã lặn lội xuống tận Gò Công xin theo học thí công nghề đóng tủ thờ.

Dù đã tự nguyện và kiên trì học thí công, chấp nhận làm đủ mọi việc lớn nhỏ, nặng nhẹ, trong ngoài, ngày lẫn cả đêm, nhưng việc chỉ dẫn truyền nghề chậm như rùa bò, không thua chi ba ba lội biển. Do đó, việc thụ huấn xem như dậm chân tại chỗ, không tiến triển tới đâu, sau một thời gian khá dài xả thân hoài công học hỏi.

Quá thua buồn và thất vọng, cha cô đưa mẹ cô khăn gói, âm thầm trở về xóm Rạch Rít cố thổ, tiếp tục cuộc đời cầm lưỡi hái chuôi cày, năm này sang năm nọ lằm lũi đi theo sau đít trâu. Tương lai hẩm hiu mù mịt đoán trước không lằm.

Nhưng dù sao, ngày ngày gia đình vẫn no bụng ấm lòng với cháo rau dưa muối. Không khí thật sự hạnh phúc êm đềm. Vợ chồng trong hoàn cảnh thương yêu chân thật ấy tưởng sẽ kéo dài mãi mãi đến răng long đầu bạc.

Nào ngờ!

Chẳng bao lâu sau, mẹ cô tình cờ mất sớm. Người mất đi trong khi tuổi đời còn nhiều hứa hẹn, tương lai đầy triển vọng, có thể cùng chồng vực dậy một cuộc sống triền miên trái ngang khốn khó. Nhưng cha cô với giọng u buồn tiếc nuối thường tự an ủi mình, cho rằng mẹ cô đã thực sự được giải thoát. Vì mẹ cô đã trả dứt nợ trần bi lụy, đã đi trọn một kiếp người bất hạnh khổ đau...

Cuộc tình đầu của cô Tư Xinh cùng anh Bàn giờ phút này thật hồn nhiên, lâng lâng thơ mộng. Cuộc tình chớm nở ấy đã trở thành đề tài hấp dẫn bất tận trong nhóm các bà đứng tuổi. Họ sành sỏi việc đời, lấm kinh nghiệm bản thân nơi chốn tình trường, lại thuộc vào hàng bà con cô bác, chú thím mợ dì... Hằng ngày, họ cùng nhau sanh hoạt chung trên những chèo mạ xinh xắn hay trên những thửa ruộng ủng nước đục ngầu phù sa màu mỡ.

Chí tình, họ rất tán đồng và khắp khởi vui mừng ra mặt về mối tình đầu thăng bằng, thật thà chơn chất đó. Và dĩ nhiên, họ lợi dụng mọi hoàn cảnh thuận tiện, tìm tòi, nặn đầu nặn óc những lời lẽ thích nghi để trong âm thầm tích cực yểm trợ, thôi thúc đôi trẻ sớm tiến tới một kết cuộc trong thành tựu viên mãn.

Vì họ dự biết rằng tuổi trẻ nơi chốn hẻo lánh quê mùa khi mới biết yêu, khi đối diện với người mình ngắm nghía để ý, lúc nào cũng bỡ ngỡ, rụt rè nhút nhát. Vì họ thừa hiểu và suy ngẫm ra một chân lý bất thành văn là những ấn tượng, những tình cảm thuở ban đầu thường là tốt đẹp và trong sáng, đa phần có ý nghĩa hướng thượng. Do đó, những câu hò câu hát đối đáp của các bà nhằm để hỗ trợ đôi trai gái xích lại thêm gần nhau, những câu hò câu hát ngọt lịm tình tự ấy cứ vang vang cả cánh đồng náo nhiệt ngày mùa.

Các bà tuân tự chia nhau thủ diễn những vai trò đôi lứa chớm biết yêu, nhằm tạo không khí chơn tình và tự tin, vô hình trung giúp anh Bàn và cô Tư Xinh thêm thân mật, thêm mạnh dạng nói lên tiếng nói của con tim. Những câu hò tình tự ngày xa xưa được chắt mót rút ra từ trong kho tàng văn học dân gian, được mò mẫm kiếm tìm từ trong sâu thẳm ký ức tập thể xóm làng, cứ chốc chốc vang dội lạnh lạnh. Nó vừa giúp họ quên nỗi nhọc nhằn mệt mỏi đã đành nhưng cũng vừa để nung lòng người trong cuộc rất có kết quả:

- *Bầu gie đốm đậu sáng ngời  
Lỡ duyên tại bậu trách trời sao nên!...*  
- *Thấy em nhỏ thó lại có duyên ngầm  
Anh phải lòng thắm hơn mấy năm nay...*  
- *Thấy em nhỏ thó lại có hương nhan  
Chơn mày lân con mắt lộ  
Nội xứ này không ai ngộ bằng em...*  
- *Bướm đeo dưới dạ cây bần  
Làm sao kết nghĩa Châu Trần với anh?...*  
- *Bướm đeo dưới dạ cây bần  
Muốn phân nhân nghĩa lại gần sẽ phân...*  
- *Thân em như trái bần trôi  
Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu?...*  
- *Có thương thì thương cho chắc  
Bằng trực trặc thì trực trặc cho luôn  
Đừng làm như con thỏ nọ đứng đầu truông  
Khi vui giỡn bóng, khi buồn giỡn trăng...*

Dự tính tương lai của anh Bàn và cô Tư Xinh chỉ chờ thời gian đưa đẩy hay một cơ hội thuận tiện nào đó để trở thành sự thật. Cùng một hoàn cảnh éo le ngang trái như nhau, cùng một số phần long đong lận đận như

nhau, cả hai đều xuất thân từ gia đình túng thiếu bần chạt nhưng giống nhau ở một điểm là quanh năm chí thú với đất đai ruộng vườn. Chỉ bấy nhiêu đó thôi cũng đủ cho hai bên gia đình rất "môn đăng hộ đối".

Những lúc rỗi rảnh, dịp nghỉ trưa ngay giữa đồng vắng, nắng cháy như thiêu như đốt, hai người thường lân la trao đổi với nhau những lời tình tứ kín đáo. Họ thông dong sung sướng rong dục theo bờ bưng xanh mướt cỏ non, rải rác nơi này chỗ nọ vài bông hoa dại thắm tươi màu sắc quyến rũ gọi mời. Trong những giây phút thần tiên ngắn ngủi ấy, họ cảm thấy xóm làng và cả vũ trụ chung quanh mình dường như thu hẹp hẳn lại. Và giờ phút ấy chỉ có sự hiện diện của hai người trong hoang vắng mà thôi với những ngọn lửa tình luôn phừng phụt bùng cháy không ngưng trong con tim mỗi người.

Mãi mê trao đổi trò chuyện với nhau, có hôm họ dẫn dắt lạc dần vào những con đường mòn ngoằn ngoèo ngun ngút, rợp bóng cây xanh, lốm đốm hoa nắng nháy múa không ngừng. Trong khi tiếng chim rừng riu ra riu rít ca hót, tung tăng không thôi như chia xẻ đón mừng khách quen bấy nay, giờ đây đã nên đôi nên lứa.

Nhiều bữa, cả hai kéo nhau ngồi nghỉ tạm ở những gốc bần đã được bà con dùng làm nơi bỏ cỏ mục ngày mùa. Ở mỗi gốc bần ấy thường có một mô đất khá to, khô ráo.

Có khi, hai người ngồi im lặng, mặt đối mặt nhìn nhau, đôi mắt long lanh tình tứ. Họ không sao trao đổi được một câu nào. Thời gian trong những lúc ấy đối với họ như ngừng hẳn lại. Và biết đâu trong tận thâm tâm mỗi người, họ cũng mong muốn được như vậy để họ không phải xa rời nhau.

Hay họ đang cần có sự im lặng tuyệt vời đó để được chính mình lắng nghe trong thích thú tiếng lòng mình thổn thức và để được tận hưởng những giây phút sung sướng hạnh phúc tràn ngập trong tâm hồn? Hay họ đang thả hồn mình phiêu du trong một thế giới huyền ảo viễn mơ đầy thú vị. Nơi đây, trong thần giao cách cảm, họ đang tưởng tượng và đồng thuận cùng nhau hướng về một cuộc sống lứa đôi ấm cúng sau này?

Anh Bàn đưa tay ngắt mấy đọt lúa non do những hạt lúa rơi rớt mùa gặt năm trước còn sót lại đâu đó, giờ này nức mầm mọc nhô lên, cũng mạnh mẽ, cũng xanh tươi rồi vò nắn

trong tay một cách máy móc. Anh bỗng vói tay hái một trái bần to bằng nắm tay, đẹp đẹp xanh mọng, đang chòn vòn trước tầm mắt mình. Anh nâng niu một đôi rồi rứt rề trao tặng người yêu.

Cô Tư Xinh tiếp lấy, nhòen miệng cười thẹn thùng, đôi má ửng hồng e lệ. Ngập ngừng, cô đưa lên miệng cắn trái bần dòn dốt ấy. Một cử chỉ rất tự nhiên, không hề có chút gì suy nghĩ.

Rồi cô âu yếm nguýt yêu:

- Ôi! bần gì mà chát quá trời! Ăn dở ẹc!

Anh Bần bẽn lẽn, gương mặt hồng lên, nhẹ giọng vừa đủ nghe:

- Chát! Thì có chát thật đó! Nhưng lúc túng quần thiếu thốn đói meo, ăn nó với mắm quết, mắm đồng hay mắm biển mặn mòi đậm đà cũng bắt cơm ghê lắm! Đừng có khinh thường nó nghen! Ở đời chẳng có gì thừa thãi vô ích cả. Tùy hoàn cảnh mà nó có giá của nó

Cô Tư Xinh nhả mặt cười duyên như để chia xẻ những lời nói hữu lý của anh Bần. Bất giác, cô liệng trái bần đang cầm trên tay xuống giòng nước cuốn cuốn làm dấy lên một tiếng "chùm" lạnh lùng để từ đó bắn lên không trung một tia nước trong vắt. Trái bần bành bồng chạm nhẹ vào mấy cây "cặt bần", lúc nước rặc tro thân hình xần xùi thon thon đang "rung rẩy" liên hồi.

Anh Bần thần thờ lặng im nhìn những trái bần chín rụng đang trôi lờ lờ đó đây trên mặt nước, buông xuôi đẩy đưa đẩy về một hướng trời vô định. Có lẽ lúc ấy, anh buồn buồn thầm nghĩ, suy gẫm về thân phận nổi trôi, bồng bềnh của kiếp nghèo, tựa hồ như một thừa thãi, có mất mát cũng chẳng ai quan tâm để ý tới.

Hôm nay, thật lạ lùng...

Không hiểu sao anh lại chăm chú ngắm nhìn mãi dòng sông thân quen trong thình lặng. Thái độ này ít khi bắt gặp ở con người tràn đầy sự sống yêu đời của anh. Dường như anh đang suy tư về tương lai mình, về diễn tiến của cuộc đời qua từng lớp sóng lãng tãng lướt dưới mắt anh. Những lớp sóng vô hồn cứ tiếp nối để tan biến tận nơi nào anh không hề biết được...

Trong cảnh thảnh lạng đó, anh bùi ngùi vọng nhớ đến đàn "Ồ Thước bời bời" trong câu ca dao quen thuộc, rồi dựa lưng vào gốc bần, đăm chiêu hồi hướng và tưởng tiếc giờ phút

gặp gỡ hạnh phúc ngắn ngủi của Ngưu Lang Chức Nữ ngày xưa. Rồi anh băng quơ hình dung một cuộc chia ly nào nùng thống thiết khi cuộc tình bị cách ngăn cản trở. Một cuộc tình ngang trái bất thành.

Trời vẫn còn ửng ửng nắng nhưng là cái nắng yếu ớt không đủ sức nóng sưởi ấm lòng người. Gió lại bắt đầu lạnh lạnh...

Anh chợt nhìn thấy mấy con chim nhận đưa nhau bay lượn la đà trước mắt anh. Anh vụt nhớ đến câu đồng dao của bà con thường dùng để tiên tri đoán thời tiết:

*Ruồi vo vo, muỗi vo vo  
Chim nhận bay thấp, mưa to đến gần.*

Nhưng đã muộn rồi!

Sét chớp xé ngang chẽ dọc bầu trời từng chập. Ông Trời nổi cơn hầm hừ đe dọa. Mây đen kịt thôi thúc đuổi bắt nhau làm sấm đục không gian nhanh chóng. Ở vùng đất hoang vu này dường như thời tiết đổi thay lúc nào cũng bất ngờ khiến con người dù có lo xa cũng khó trở tay cho kịp.

Mưa bắt đầu đổ hột rất nhanh. Càng lúc càng to dần.

Mưa bắt chợt.

Mưa đến thình lình.

Anh Bần vội bung áo tơi chằm bằng lá dừa nước. Cái áo tơi này lúc nào cũng được anh cẩn thận mang theo sát một bên vào mùa mưa. Những cơn mưa cứu tinh mà nhiều lúc bà con nông dân ngóng cổ trông chờ còn hơn được ai cho mình vàng ròng không bằng. Dù mùa mưa giờ này cũng đã sắp dứt nhưng anh không bao giờ rời bỏ chiếc áo tơi trân quý vô vàn ích lợi ấy. Vì anh vẫn ghi nhớ trong đầu óc mình, có những năm mưa muộn đến rất thình lình và thường lắm.

Anh lật đật choàng cả hai tạm đực mưa chống lại gió đồng thổi vù vù không ngưng và cũng để đỡ lạnh. Có tiếng cười khúc khích thơ ngây dồn dập cứ từng chập từng chập thoát ra từ nơi trú ẩn chật chội thơ mộng ấy. Mặc tình bên ngoài, trời vẫn mưa dai dẳng nặng hột, cắt khoảng bời những tiếng sấm chớp liên hồi bưng tai điếc óc.

\* \* \*

Hai chiếc ghe chài lờ nổi đuôi nhau, màu chai quanh hai bên ghe còn mới toanh, vừa được neo ghệt chắc chắn ở dạ cầu với cảnh đón rước náo nhiệt tưng bừng của bà con chòm

xóm. Cả năm bảy năm nay hay còn lâu hơn nữa, họ mới được dịp trông thấy mãn nhãn cảnh lễ hội đông đảo, vui chơi linh đình như thế này nơi xóm Rạch Rít nhiều khi cách trở, buồn tênh của tôi.

Quả thật là một quang cảnh hiếm hoi lạ mắt nơi bến sông với chiếc cầu ván lớn bản, dày cui, nặng ì ì bắt từ mũi ghe chồm lên bờ, nhún nhẩy nhịp nhàng theo bước chân người lên kẻ xuống nườm nượp từ xế chiều. Người xem ngẩn ngơ chóa mắt với áo quần tân thời, đủ màu đủ kiểu của khách phương xa vừa mới tới, so với bộ đồ bà ba mốc cời và cái quần cụt tưa lai quen thuộc của họ. Cờ xí với sắc màu rực rỡ cắm thành hai hàng dài ngay ngắn trên mũi thuyền cứ thi đua nhau tung bay phất phới theo từng cơn gió đồng. Trên bến, người người lớn nhỏ đứng chòm nhum từng toán năm bảy người nhưng trăm người như một, đều khấp khởi, nôn nóng với đôi mắt hiếu kỳ.

Riêng đám trẻ liếng thoáng, chần ăn trần quần mới tắn lên mấy năm nay, đôi chân bé bông trần trụi, tranh chạy cầm đầu cầm cổ, thoan thoát như bay trên các bờ đê bờ ruộng để sau đó chen lấn nhau đông nghẹt. Có đứa chặc vừa có dịp chứng kiến tận mắt cảnh người tập hợp đông đảo như vậy lần đầu tiên trong đời.

Còn nói gì cái quán lá nhỏ nhắn của Bà Tư ở dưới dốc cầu. Thường ngày, trông nó lạnh lùng vắng hoe, nhứt là ở những giờ bà con làm việc không hở tay. Nó khoác vẻ nhộn nhịp, người ra kẻ vào không ngớt chỉ những khi chạng vạng tối, lúc bà con ghé mua chút ít dầu hôi nước mắm và thức ăn khô mắm cho bữa cơm chiều muộn màng. Giờ đây, cái quán nhỏ nhắn thân quen và duy nhứt trong làng ấy không còn một chỗ trống để mong chen chơn.

Ngay cái khạp nước mưa Bà Tư để thường xuyên ở phía ngoài, nơi cửa ngõ dẫn vào quán cũng cạn queo. Nhiều lần, bà phải ứng tiếng ong óng thúc hối, nhờ người nhà nhanh chân xách nước mưa chặm thêm. Bà thuộc vào thể hệ lớp người trước còn giữ tục lệ hiếu khách, thảo ăn thảo uống theo truyền thống ông bà xưa lưu lại.

Bà để cái khạp nước mưa này trước nhà cho khách thập phương lỡ đoạn đường có nước ngọt và nước mát để giải khát. Họ không phải tốn tiền bạc chi cả. Thiên hạ gọi cái khạp

nước đó là khạp nước tích đức. Dù miễn phí nhưng bà rất quan tâm trông nom sạch sẽ, nắp khạp đậy kín kỹ càng tươm tất.

Đoàn hát đã đến rùm beng với tiếng trống thình thình... thình thình, thúc giục liên hồi, vắng vắng xa xa từ mấy giờ trước. Từng chập, tiếng trống báo tin gọi mời ấy theo gió đồng phất bên tai nghe càng thêm phấn chấn nôn ruột.

Người người nóng hơ trông chờ. Họ đứng ngồi không yên. Thỉnh thoảng, họ lấp ló ngoài hiên nhà hay ở phía sau chòi củi. Họ dăm dăm hướng mắt về phía con rạch duy nhứt, lạnh lùng cắt ngang xóm tôi làm thành hai áp thanh mậu trù phú, rất đồng cân về diện tích đất đai ruộng vườn cũng như về huê lợi lúa thóc hoa màu. Họ đợi chờ trong niềm vui hân hoan sung sướng. Và đoàn hát kể từ khi có tiếng trống báo trước sự có mặt của đoàn, trong chốc lát ngắn ngủi đã bắt đầu trở thành đề tài thời sự sôi bông nhứt ở cửa miệng mọi người.

Không ai không cà kê dê ngỗng, đông dài luôn miệng nhắc tới nó. Ngay cả những người không hề biết một chi tiết dù ngô nghê khờ khếch nào hay chỉ võ vẽ nghe phớt qua đâu đó vài mẩu chuyện về đoàn hát cũng tham gia có ý kiến nọ kia. Người nào cũng tỏ ra am tường, sành sỏi biết chuyện, tranh nhau ăn nói dằn lẳn tưới hột sen. Một dịp hiếm quý để họ mở miệng ăn nói với xóm làng.

Nhờ vậy, câu chuyện giữa họ lúc nào cũng thao thao bất tận. Còn việc đúng hay sai, phải quấy thế nào chẳng ai để ý đến làm gì. Mà công đâu họ để ý đến cho mệt trí. Trái lại, đa số còn tỏ ra thích thú được tận hưởng những giờ phút hiếm hoi thanh thản, giúp họ quên đi phần nào cuộc đời lao nhọc, sớm hôm trần thân khổ ải.

Chẳng mấy chốc, bà con ngừng tay, tạm thời gát hẳn qua một bên mọi việc, nhứt là mấy đứa nhỏ tinh ranh rậm đám, đồ xô kéo nhau chạy ra coi từng tốp ven theo mé rạch, cười nói trửng giỡn, kêu réo la ó rùm trời rùm đất. Họ mừng vui như ở những lần hội hè đình đám, những ngày cúng Kỳ Yên hoặc cúng Miếu Bà trong năm.

Những người trọng tuổi tỏ ra mình rất sành về chuyện cầm ca múa hát. Họ có dịp lên lớp đám nhỏ bít bôi, tầm nhìn giới hạn trong phạm vi chật hẹp của thôn ấp. Họ am tường cả sự nghiệp xướng ca cùng cuộc đời riêng tư thầm

kín của từng đào kép rường cột mà họ đã mê mệt ái mộ tên tuổi từ những tháng năm trước đây. Họ không mệt mỏi, thao thao làm mê hoặc đám trẻ bù trơ bù trót nghệ thuật cải lương hay hát bội cổ truyền. Chúng đứng ngồi chen chúc chung quanh, chăm chú lắng tai nghe, đôi mắt tròn xoe ngạc nhiên thích thú.

Màn trướng, tranh cảnh được cuốn tròn cột ghệt ngay ngắn thẳng hàng trên mui hay cặp theo hai bên thành ghe, không thua gì những ghe thương hồ chở khảm hàng hóa những ngày cuối năm rằm Tết. Tiếng thúc hồi kêu gọi nhau ới ới tạo thành bầu không khí náo nhiệt, sôi động chưa hề thấy ở xóm tôi, vốn dĩ thảnh thơi thanh tịnh, dân tình ổn cư an phận, chí thú làm ăn lập nghiệp.

Mặt trời sắp phụng hấn xuống xa xa vào giờ phút này. Từng đàn cò trắng màu bông bươm tiếp nối nhau uể oải bay về tổ để mất hút nơi chân trời. Ráng chiều lấp lánh lung linh trên dòng nước hiền hòa trong vạt đang chảy chậm chậm với những bọng lục bình mướt xanh bắt đầu tranh đua nhau bám vào lườn ghe như để tạm nghỉ một thời gian sau chuyến hải trình phiêu lưu bất tận.

Ở sau lái ghe, một bà đứng tuổi, miệng nhai trầu không ngớt, đang loay hoay nơi sàn cây chặt chội vừa đủ diện tích một chiếc chiếu cổ là cùng. Bà ngồi chổng mông thổi lửa rồi liền tay quạt xành xạch xành xạch... để nấu một nồi cơm chiều to tổ chẳng. Thỉnh thoảng, bà gie đầu ra khỏi be ghe, nhổ phẹt nước bả trầu đỏ lừm lừm xuống dòng nước rồi đưa ngón tay trở và ngón cái vuốt một vòng môi tròn vo từ phía trên xuống dưới nhanh gọn.

Cái nồi đen xì, bụng ồng phồng to còn lớn hơn nồi cơm nấu công cấy ăn ngày mùa nơi nhà ông bà tôi. Nó được ghệt chặt chắc chắn bằng nhiều nược kẽm để giữ thẳng bằng trên lò cà ràng mỗi khi có giông to gió lớn, ghe lắc lư chòng chành. Màu đen mướt của nó đã chứng minh một cách hùng hồn nó đã được tận dụng khá nhiều năm trong kiếp sống sông nước, giang hồ lang bạt của đoàn hát.

Hoạt cảnh ấy được tăng thêm nhờ sự hiện diện của hai ba con chó cỏ, vàng có vá có, bụng thon thon mạnh khỏe với cái đuôi cong vòng hướng ngược ra phía trước. Tuyệt nhiên không có con nào lộ đuôi cả vì chủ nhân cũng dư biết rằng chó lộ đuôi là loại chó phản chủ.

Dường như chúng nó cũng đói bụng lắm hay sao nên không dứt chạy tới chạy lui, lảng

xăng lích xít từ đầu mũi đến cuối lái. Chúng nó rất tài tình vì quá quen thuộc đường đi nước bước lắt léo trong cái khoảng chu vi quá tối túng chật hẹp của sàn ghe. Chúng hí hửng tỏ ra khéo léo tránh né mấy cái khạp bể miệng được ông bầu gánh dùng trồng rau thơm đủ loại, nhằm gia tăng hương vị cho những buổi cơm tập thể, đậm bạc nhưng thân tình. Thỉnh thoảng chúng ngóng cổ chăm chú nhìn khán giả đang lóng nga lóng ngóng trên bờ sông và sửa mấy tiếng bâng quơ chiếu lệ như để làm vừa lòng chủ.

Lũ trẻ rậm đám, mình trần trùn trục, giương to đôi mắt tò mò ngạc nhiên, mãi mê theo dõi bất động sanh hoạt lạ lẫm và lý thú ấy. Cả những bực trưởng thượng, gần đất xa trời trong tuổi ươm rụng vẫn bệ vệ chống gậy thập thò đứng xem dọc theo hai bên bờ rạch, ở những đoạn lưa thưa nhà cửa hoặc ngay trên thành cầu.

Đoàn hát đến xóm là một tin chấn động còn hơn những ngày ông Hội đồng vào tận nơi đây thăm ruộng, thăm trâu, kiểm tra điền đất, ghé mắt xem gia cảnh của tá điền để an tâm về việc đong lúa mướn cuối mùa gặt... Hay những lần Thầy Cai Tổng bắt thân đến viếng Nhà Việc. Vì theo họ, cả năm bảy năm hay mười năm tới chưa hẳn đã có một đoàn hát đến trình diễn lần nữa.

Ông Hương Thân Xéo, con người lịch lãm, từng ngao du đi đây đi đó, biết nhiều chuyện bên ngoài lũy tre quê hương, còn đoan quyết các gánh hát đình hát miếu bây giờ làm ăn khó khăn lỗ lỗ, xuống dốc thảm thương. Thời buổi nhiều khê khắc nghiệt, làm ăn trậm trày trật vuột, khán giả càng ngày càng hiếm hoi. Họ đắn đo cân nhắc khi bỏ tiền mua vé xem hát nên các gánh nghèo rã dần dần gần hết. Còn lại lưa thưa không bao gánh, dở sống dở chết, sống cầm hơi qua ngày không biết đến năm nào. Những đại ban làm thế nào đến vùng khi ho cò gảy này được. Do vậy, đối với ông, hôm nay cái quý là ở chỗ hiếm hoi đó. Và nổi sung sướng của bà con là sự trông chờ ngóng đợi của mình đã đạt thành.

Trước đó, khi bà con nghe đồn phong thanh sắp có đoàn hát về làng, hầu như mọi người đều đợi chờ từng ngày một. Hình như tất cả đều thống nhất ở cái ý đó trong âm thầm. Họ mong sao cho mau đến ngày ghe hát bỏ neo để được dịp nghỉ ngơi và chưng diện. Họ sẽ cùng nhau khoe khoan ăn mặc đồ ngộ ngộ như trong những ngày tư ngày Tết.

Hơn nữa, đối với họ, đây là một cơ hội ngàn vàng, trong đời người chẳng được mấy khi, để họ thoải mái, gặp gỡ vui chơi và tha hồ xem hát đã đời cho sướng con mắt. Họ được dịp gát qua một bên những ưu tư lo lắng cũng như bao nhiêu lao nhọc của nghề nông mà định mệnh đã gắn liền với họ ngay từ thuở mới biết bập bẹ và đứng chựng. Vì có người đã ngủ gà ngủ gật được mẹ đèo sau lưng mỗi khi đi cày lúa ngoài sân phơi.

Nhứt là đám trai gái trẻ vào tuổi cặp kê mộng mơ, háo hức rậm rật hơn ai hết để mặc tình đánh đôi đánh đố, bẹo hình bẹo dạng, cặp đôi cặp ba làm duyên làm dáng. Thật tình mà nói, chỉ có đoàn hát mới có sức mạnh quyến rũ được họ như thế chớ thực tế, họ có bao giờ hướn đầu mà đi rong chơi lãng phí thì giờ.

Có người ở tận những thôn ấp xa xôi, gia đình chả dư giả gì vì tài sản đáng kể nhứt của họ chẳng có là bao. Chỉ một ngôi nhà lá ọp ẹp với phên vách bằng tre đan, níu kéo ép vào nhau như nương tựa để chống chọi mưa gió. Chỉ một xèo vài sào ruộng xấu ơ là xấu, nơi vạt đất mà bà con đa số đều chề rậm rề, không hề có can đảm thọc churen thọc cẳng tới. Nơi này, hằng năm lúa thóc mọc lưa thưa như tóc còi cọc của các ông các bà gần đất xa trời.

Chỉ duy nhứt một chiếc xuồng ba lá rĩ nước ro re, khi qua sông qua rạch, chủ nhân một tay phải bơi cật lực còn tay kia không ngớt tát nước xột xột xột xột... liên hồi. Ấy vậy, họ vẫn để tâm chuẩn bị chu đáo. Họ lo xa kéo chiếc ghe lên bờ trét chai kỹ lưỡng từ bao nhiêu ngày trước. Họ chuẩn bị như vậy để không bỏ lỡ dịp hợp mặt ý nghĩa này.

Cái rạp hát cũng khá hi hữu. Nó là câu chuyện đầu môi của nhiều người từ trong thánng nay. Trông nó có vẻ kinh dinh đồ sộ và dĩ nhiên cũng hấp dẫn lắm. Một công trình mỹ thuật qua bàn tay khéo léo của những nghệ nhân dân gian không tên không tuổi nhưng làm được việc nhờ thừa hưởng kinh nghiệm của những người đi trước.

Các vị này chỉ thi thố trở nghề không công trong những dịp họp mặt hiếm hoi cần đến họ. Nhiều người đoan chắc cho rằng lớp các vị có "tay nghề" hiếm hoi này nếu chẳng may theo ông theo bà, thành thoi đâu đó nơi vùng miền viễn huyền bí, sau này dù bà con trong làng trong tổng có gia công trì chí đến đâu, có đi mỗi gối lùn sứt tìm kiếm đồ con mắt cũng

không thể có một người nào khả dĩ có thể thay thế họ được.

Rạp hát nằm gọn trên sân phơi lúa kang trang thên thang của ông Ban Biện Buôi. Nó được hoàn tất rất nhanh chóng, chỉ sau ba buổi chiều nhờ bà con chòm xóm phụ nhau, tận lực góp công góp sức. Ngày nào họ cũng hò hẹn cùng đến làm việc bắt kể nắng mưa gió mái cho mãi đến khuya lơ khuya lác mới ưng chịu chia tay.

Rạp hát tạm bợ đôi ba ngày vài ba đêm này tuy không được trang trí hoa hòè, sắc sỡ đắc tiền nhưng cũng chắc chắn vững vàng với cái sạp bằng ván bỗ kho dày một hai phân tây, vừa rộng rãi, vừa cao ngang tầm rún. Rạp trông cũng quyến rũ đẹp mắt lắm với sóng lá dừa tươi và những nhánh đùng đình đủng đỉnh mượt mà tua tủa, bỏ thông cong oằn xuống lưng chừng rạp.

Thêm vào đó còn có mấy chậu men Biên Hòa của ông Ban Biện và ông Hương Sư Chương, nhại theo na ná kiểu của Tàu, đầy hoa văn với bông hoa tươi tắn đủ màu sắc. Những chậu này được sắp xếp đúng vị trí phía trước và hai bên rạp. Vừa đẹp vừa hài hòa giữa những đường nét và dáng thể của cây cảnh và kiểu chậu đắc tiền, tạo thành một bối cảnh thiên nhiên thơ mộng, rất gần gũi với cảm quan và đôi mắt ngắm nhìn của bà con chơn quê trong xóm. Đây cũng là dịp để các ông khoe giàn kiềng kim quít mà các ông đã bỏ không biết bao nhiêu thì giờ và công sức để uốn nắn chăm sóc hằng ngày.

Trước rạp là cả diện tích cái sân phơi lúa mênh mông của ông Ban Biện đã được ông cho gia nhân giúp việc tráng bằng phẳng từ cả thánng nay với phân trâu pha loãng trải mỏng trên mặt sân. Một phương cách truyền thống nhưng hiệu quả của nông dân vùng khi ho cò gáy. Mấy con nắng đỏ lửa toé hào quang nối đuôi nhau làm cho nước phân trâu mau khô, quyện trên mặt sân thành một dề cứng cứng, lấp bít những lỗ hang lớn nhỏ. Cát bụi không bị gió đồng cuốn bay mịt mù trời đất nữa.

Bây giờ cái sân phơi lúa rộng thên thang đó được dùng làm rạp hát lộ thiên. Tiện nghi tối thiểu so với phương tiện hạn hẹp ở thôn quê hẻo lánh. Nơi đây nhiều lúc con người buồn đến thất gan thúi ruột. Vì một lẽ rất dễ hiểu là bà con không có phương tiện giải trí thích nghi. Rạp lộ thiên coi vậy mà mát mẻ, khoảng

khoát. Có gió hiu hiu làm cho con người thêm phần chán, sản khoái dễ chịu.

Dừa cau ngất ngễ bao chung quanh, chen lẫn có những dây chuỗi già lùn lùn nhỏ, tàu lá xanh tươi mơn mớn, dù mọc không thành hàng lối chi cả. Tận gốc vườn, mấy cây trâm sai trái và vài cây me ngọt sum xuê, quanh năm quên chim chóc ríu ra ríu rít, trong ngày ca hát không bao giờ ngưng.

Ông Ban Biện ra vào, tới lui ngấm nghĩa. Ông tỏ vẻ bằng lòng ưng ý lắm. Ông hãnh diện là khác. Khi ông so sánh với những rạp hát ở các tổng lân cận hay ngay cả ở quận lỵ.

Thường thường những rạp này là nhà lồng chợ, đêm đêm được bầu gánh cho bao bọc kín mít bằng những tấm vải bố tạp nhạp sẫm màu với đầy đủ kích thước. Chúng được dùng lâu năm mà chủ nhân chẳng có phương tiện tài chánh để thay thế kịp thời. Nhiều chỗ chắp vá lung tung. Đôi khi còn chẳng khít vào giờ chót cho kịp giờ mở màn. Do vậy, về khuya, lúc các nhân viên trật tự uể oải mỗi mệt, đâm ra chệnh mảng, đám trẻ tinh ma lém lỉnh của chốn chợ búa thị thành hùa nhau khoét những lỗ chó vừa đủ để chui vào xem hát cộp.

Khách xem chật nức như nêm. Họ chen lấn, tranh giành nhau đứng nhón gót ngóng cổ tận cửa ra vào, đẩy cả hai anh chàng xét vé ốm tong teo như tre miếu lọt tuốt ra phía ngoài. Thỉnh thoảng ở giàn cá kèo thoát ra đâu đó rất to tiếng:

- Thằng ôn dịch! Đờ dề xòm...
- Đờ mất dạy! Nó bóp vú tôi...

Đêm đêm, khí trời lại oi bức do nóc nhà lồng chợ đã sộ đều lợp "tôn". Hơi người xông lên khó chịu thiếu điều nghẹt thở.

Khán giả ở những hàng ghé danh dự phía trước sát sân khấu hay ở những dãy hạng nhứt hạng nhì, dù chỗ ngồi có đánh số hẳn hoi vẫn phải cựa bị quạt giấy, quạt mo. Họ cứ quạt phành phạch... phành phạch liên tay. Ấy vậy, mồ hôi mồ kê vẫn tươm da rít chịt rất khó chịu.

Khi so sánh như thế, ông Ban Biện Buôi rất vui về cái rạp tự chế của mình. Ông thuộc lớp người tiên phuông bông chống đi khấn hoang lâu đời nhứt ở vùng đất ráo hồi này. Bây giờ cơ ngơi của ông đã đạt quá xa cái mức vũng vàng thịnh vượng. Tài sản, nhà cửa, đất đai, ruộng vườn, của chìm của nổi của ông rải rác

khắp nơi. Mỗi chỗ một ít. Đó là chưa kể những gì ông đã cho con cái đứng tên làm của riêng để mỗi đứa có điều kiện phát triển lập nghiệp.

Dư tiền thừa của, giàu sang phú quý chưa hẳn đủ đối với quan niệm sống của ông. Ông cần phải có tiếng tăm, chức tước phẩm hàm để tiếng nói của mình thêm phần hiệu quả, nặng cân nặng kí. Theo cách suy nghĩ đó của ông, nếu được vậy, bà con mới trọng kính, nể vì ông hơn.

Ông chạy chọt mua được chức Ban Biện từ non thập niên nay và tỏ ra thỏa mãn với cái danh vị đó. Những khi trà dư tửu hậu, ôn cố ngoái nhìn lại dĩ vãng, ông tự gẫm về thân phận mình. Ông rất chân thành với chính bản thân ông. Ông nhìn nhận sức học lờ mờ bôm bôm không tới đâu của mình do lúc nhỏ sớm lao vào chốn rừng hoang tiếp tay cùng với mẹ cha khai phá quần quật.

Giờ đây, giá nếu may mắn được nhà nước tín nhiệm giao cho một chức vụ nào khá quan trọng hơn, ông liệu chắc cũng không kham. Dù ham muốn danh vọng nhưng ông biết dừng lại ở nơi đáng phải dừng. Lý do là ông sợ mình ôm đồm quá mức đối với khả năng, ông sẽ chỉ làm trò hề cho thiên hạ, bia miệng thể gian mà thôi.

Ban Biện là một chức như phó Cai Tổng, chịu trách nhiệm giám sát một số làng không mấy quan trọng về huê lợi, thuế má nhưng liên ranh nhau. Những làng dưới quyền điều khiển trông coi của ông thuộc làng mới thành lập, còn nhiều đất đai hoang vu, nhà cửa le hoe cụm năm cụm bảy, người thưa ít chuyện. Dân tình lại chất phác, chí thú bám ruộng bám vườn làm ăn sinh sống, không hề có vấn đề tai tiếng phiến hà.

Ông rất thành thoi, nhàn nhã. Người ta thường thấy ông mang bên vai kè kè cây súng hai nòng đi săn chim nơi các rừng chồi hay bầu cá. Đôi lúc trong thâm tâm, ông nghĩ sự hiện diện của mình trong chức vụ chặn dân ấy cũng bằng thừa.

Nhưng có một điều là lúc về già như "chuối chín cây", ông không còn "ăn mắm húp giò", "vắt chà ra nước", co ro bòn xén, cò ke so sánh từ đồng xu từng các bạc như khi bươn chải tạo sự nghiệp cách đây mấy thập niên. Trái lại, ông trở nên phóng túng, rộng rãi hơn trong quan hệ với chòm xóm.

Ông biết cảm thông nỗi buồn và sự vất vả khó nghèo của bà con bất hạnh. Ông hay giúp đỡ người này người nọ nên trong thôn ấp rất có cảm tình. Đám nhỏ mới nhòm giò không được bao nhiêu năm, chưa từng biết một tý gì về quá khứ của ông, đều đồng thanh gọi ông là ông già hào sảng chịu chơi, sáng rực tình người.

Hôm nay, ông làm lễ vu qui cho đứa con gái út. Ông quyết tâm mời cho bằng được đoàn hát cải lương đến trình diễn liên tiếp ba đêm liền để bà con trong xóm thưởng thức thả giàn. Tức nhiên, họ không phải tốn một đồng xu cát bạc mồ hôi nước mắt để mua vé vào xem.

Bảy tám năm trước đây, khi cưới vợ cho đứa con trai trưởng của ông, Hai Phú, ông không thực hiện được ý định và giấc mơ này của mình. Ông thất vọng lắm vì ông cũng thuộc hàng yêu mê yêu mệt, yêu chết yêu sống bộ môn nghệ thuật lâu đời là hát bội. Ông cũng thích ra tỉnh quận xem cải lương những khi nghe tin có những đại ban đáo đến đây.

Ông bầu gánh Sáu Ruộng thổi thân vốn là một tay lang bạt phóng túng, tứ chiến giang hồ nhưng sau một thời gian chộc trời khuấy nước, ông hồi tỉnh ăn năn, dừng bước xuống tóc đi tu. Nhưng khốn thay, ông không có căn tu để khổ hạnh trường chay, thanh lọc tâm hồn trong gian khổ. Ông phá giới không lâu sau đó rồi tiếp tục vướng mắc nợ đàn bà. Hết người này đến người nọ không biết bao nhiêu lần làm cho ông chán ngán. Cuối cùng, ông đứng ra lập gánh hát đi lưu diễn ở các làng mạc xa xôi cách trở. Cứ như vậy, ông bênh bồng trên sông nước, không nơi ổn cư như cuộc đời giang hồ rày đây mai đó không ngày mai trước đây của ông.

Khán giả thường gọi là ông là ông Vua Ruộng. Lý do là lúc này ông có tuổi, kém sức khỏe, thêm giọng lại khàn khàn nên ông chuyên đóng vai hoàng đế ở những tuồng Tàu mà bây giờ người trong nghề vẫn về gọi là tuồng cổ như Trảm Trịnh Ân, Phụng Nghi Đình, Xử Án Bàng Quý Phi, Lữ Bố Hý Điều Thuyền, Mỏ Tim Tỷ Can...

Lúc ấy, ông Bầu bị kẹt ngày. Ông đã có người bao mua giàn cả một hai tháng trường đi lưu diễn các nơi xa ở cuối mũi quê hương. Ông đành phải chối từ lời thỉnh cầu của ông Ban Biện. Ông lúng túng sợ méch lòng ông Ban nhưng thúc thủ không biết làm sao khác hơn.

Trường hợp này cũng thường xảy ra lắm. Và những lần đó, ông khổ tâm vô cùng vì đã thất bại trong việc làm đẹp dạ đẹp lòng tất cả mọi người đã quan tâm thương nghĩ, tưởng nhớ đến ông.

Nay ông Ban Biện mới thực sự toại nguyện. Giấc mơ của ông đã thành sự thật. Như dịp này, ông cũng muốn phô trương thịnh thế, khoe khoan sự giàu sang sung mãn của ông, kết quả của cuộc đời phiêu lưu lập nghiệp nơi hoang vu cùng cốc sầm uất, đèo heo hút gió này. Thứ nữa, ông có ý muốn khuyến khích đám trẻ hậu sinh. Nhứt là đứa con trai trưởng của ông, Hai Phú, sẽ noi theo gương ông mà phát tâm làm việc, cần kiệm khắc phục vất vả khổ cực, năm dài chày tháng cũng sẽ có ngày nở mày nở mặt rõ ràng như ông vậy.

\* \* \*

Buổi hát đầu tiên được khai mạc trọng thể nhưng vẫn không rườm rà quá trớn. Ít lời mộc mạc ngắn gọn của ông Ban Biện với bà con cô bác. Và đây cũng là dịp để ông cảm ơn ông Bầu Sáu Ruộng cùng toàn thể nhân viên lớn nhỏ trong đoàn hát, đã chịu khó lặn lội đến phô diễn tài nghệ, cống hiến nghệ thuật cầm ca hát xướng tận nơi xứ muối mồng đĩa vất buồn tênh của ông.

Sau mấy tràng pháo tay bôm bốp âm vang như để biểu đồng tình của bà con khán giả thôn nhà, ông không quên nhân đó ví von nhắc khéo một vài bà con sồn sồn và nhứt là đám trai gái trẻ rậm đám thuộc thế hệ hậu sanh mới nhổ giò tấn lên. Ông nhắc nhở họ không nên lân la cà rà, chọc đào phá kếp mà mang tai mang tiếng. Làm như vậy sẽ nêu gương xấu cho cả một xóm, vốn có dây mơ rễ má liên hệ chẳng chịt với nhau.

Qua giọng đanh thép, ông nhấn mạnh với mọi người, một tiếng thòm cả làng xóm được thòm lây. Trái lại là điều bất hạnh nhứt, không thể chấp nhận và tha thứ được.

Ông nói một cách chân thật chí tình:

- Mình quê mùa ở xóm khỉ ho cò gáy, chó ăn đá gà ăn đất mà có thể thống mới quý.

Rồi ông nhovn miệng nói tiếp:

- Qua ba đêm hát vui chơi thả giàn này, đoàn hát sẽ nhổ neo đi nơi khác vì ở đời có đến phải có đi, có sum họp ắt sẽ có lúc chia ly theo lẽ đương nhiên của trời đất. Chẳng có gì mới mẽ cả. Nhưng tôi mong rằng, khi đoàn

hát nhỏ sào tách bên nhà, bà con kiểm điểm nhân mạng xóm mình, sẽ còn đầy đủ, không thiếu một móng nào cả. Nghĩa là sẽ không có người nào cuốn gói lạng êm rời bỏ xóm mình trốn theo vua quan, quân hầu võ sĩ hay bà hoàng bà chúa, cung phi mỹ nữ nghe bà con!...

Cả rạp cười rùm trong tiếng vỗ tay rơm rốp kéo dài khá lâu.

Rồi ông hóm hỉnh:

- Làm hoàng hậu, thứ phi hay phò mã, tể tướng... không phải dễ gì đâu nhá. Đừng có đại dột mà mơ ước xa vời để thất vọng não nề đến đổi ông trời cứu cũng không nổi. Còn làm vợ quân hầu võ sĩ hay làm phu quân của cung phi, tỳ nữ thì đêm đêm liệu có chịu đói dài dài, bụng dạ xếp ve... hay không? Xứ mình mưa gió bất thường lắm, rạp sẽ có đêm vắng hoe như chùa bà Đanh! Ông Bầu giúp cho nồi cháo trắng với củ cải muối là quý rồi đó!

Lại có tiếng vỗ tay vang dậy cả góc vườn đêm thanh trắng sáng vàng vạc. Vài tiếng lẹt đẹt trề trề gây một trận cười vô tư thoáng qua. Kế đó, màn từ từ... từ từ kéo lên, tiếp ngay sau mấy tiếng cộp cộp... cộp cộp... cộp lốc do ông Bầu Sáu Ruộng trịnh trọng lấy cây song hồng ở nhà trên ông Ban Biện dện mạnh xuống sàn cây.

Bà con vẫn tiếp tục nói cười kêu gọi ông ổng từng chập. Nhứt là ở hướng phía sau sân phơi lúa, đám trẻ rùng mồn, thừa cơ hội đông người, ắn núp đầu đó bên liếp mía huyết hay vòng khoai mỡ để trêu ghẹo chọc phá nhau không ngớt.

Có người biết chuyện lớn tiếng bảo mọi người hãy im lặng vì lúc ấy chẳng ai nghe được một lời nào của anh kếp cà nhom teo nhách, gió thổi muốn bay, óm yếu sát ve như con mực phơi khô trúng nắng. Anh ta đang ráng gân cổ, lấy hơi lên... giảo đầu tuồng.

Người khác than phiền, rang rang trách cứ ra mặt. Dù họ đã đến rất sớm, từ hồi xế chiều, tìm được một chỗ ngồi khá tốt, sát sân khấu không hơn năm bảy hàng ghế danh dự, cũng chẳng hiểu một chữ để biết anh kếp nói những gì.

Xuất hát đêm đầu tiên diễn vở "Chiêu Quân Cống Hồ", một tuồng tích quá quen thuộc của hai bộ môn hát bội và cải lương lưu diễn. Tuy bà con tôi lam lũ ít học thực sự, chữ nghĩa

chẳng bằng lá me lá mít, nhưng họ cũng biết nội dung các vở ấy nằm lòng. Nhờ vậy mà sự cảm thông với các diễn viên và sự cảm thức tình huống éo le trắc trở trên sân khấu càng thêm đậm đà thấm thiết hơn.

Mấy tay thầy tuồng cùng mấy ông chủ gánh bầu tèo rất sành tâm lý và cảm quan của bà con khán giả nông thôn, nhứt là hạng khán giả ở những bản làng thôn ấp hẻo lánh cách trở. Họ cứ nhai đi nhai lại mãi những tuồng tích cũ mèm. Giá nếu năm bảy năm hay mười năm sau, họ có đáo lại xóm Rạch Rít hắt hiu này của tôi, chưa chắc họ sẽ giới thiệu, cống hiến tuồng tích mới.

Đã đành như vậy. Nhưng nhiều khi trong những dịp được địa phương trọng vọng, đãi dẫn thù tạc trong tinh thần cảm thông và hiếu khách, bầu gánh hay than thở, phân trần về những bế tắc khó khăn của nghiệp xướng ca mà một đời họ đã gắn chặt, không bao giờ có thể rút ra được. Gánh hát không được Tổ đãi, thường ế giàn, nhứt là vào mùa mưa kéo dài dây dưa bất tận.

Cả đoàn phải xúm xít, chia xẻ với nhau miếng ăn thức uống, sống cầm hơi được đêm nào hay đêm nấy. Vì vậy, đoàn hát có tiền đâu dư dả để mua thêm tuồng tích mới? Đã lỡ mang nghiệp vào thân thì đành nhắm mắt cắn răng đeo đuổi theo nghiệp chớ biết sao đây. Thôi thì cũng đành cam chịu sướng khổ buồn vui với nghề thuật vậy.

Ông Bầu Sáu Ruộng chẳng đã từng thở vắn than dài:

- Già rồi, sắp theo ông theo bà, đôi mắt kém lem nhem, lại tắt tiếng cụt hơi. Tôi đâu còn sắc vóc và hơi hướm như ngày xưa nữa. Nhưng ở nhà ngồi chèo quèo co rúm, ngày ngày cứ ngã lưng trần trên ván ngựa mát lạnh, nằm nướng dây dưa buồn chán không gì bằng. Tôi nhớ đình, nhớ miếu, nhớ Nhà Hội, nhớ nhà lồng chợ quê, nhớ tiếng đờn tiếng trống, nhớ lời ca giọng hát, nhớ bạn bè con cháu quần quýt nường tựa trong gánh, nhớ khán giả quý yêu, một mực trung thành ủng hộ...

Giọng nói ông thêm u ầu trầm buồn:

- Cho nên dù có đóng vai vua, mỗi tuồng ngồi trên bệ ngọc sơn son thếp vàng óng ánh, nhìn hai hàng bá quan văn võ, áo mũ xuê xang, cung nghinh bầm báo để chợp lòn năm bảy phút ở mỗi vở tuồng, được như vậy cho đến

cuối đời là quá vui lắm rồi. Sung sướng, hạnh phúc là khác. Có chết cũng chết trong mãn nguyện. Nhứt là khi được chết trên sân khấu, dưới ánh đèn hay dưới bàn thờ Tổ nghiệp. Còn ước mơ nào bằng!

Do đó, ông cứ vẫn dùng những đề tài cũ rít ấy, vẫn "bôn cũ soạn lại", chẳng cần thêm thắc chi cả. Có chăng là thay thế những đào kép luống tuổi, bị thời gian phủ phàng đào thải bằng lớp trẻ tươi mướt, có vóc dáng quyến rũ khêu gợi với làn hơi phong phú, ngọt lịm gây mê.

Vả lại, bà con khán giả quê mùa tuy không sành điệu nhưng cũng thường xác nhận xem như một "chân lý" bất di bất dịch. Dĩ nhiên cái "chân lý" ấy có chứng minh hẳn hoi qua sự thành công trong thu nhập ở từng xuất hát hằng đêm. Một đoàn hát thành công rực rỡ phần lớn là ở nghệ thuật trình diễn, ở tài năng sắc vóc và ở kỹ thuật hóa trang của từng diễn viên trên sân khấu, chứ tuồng tích chưa hẳn là yếu tố quyết định.

Mà quả vậy.

Tuồng tích dù xưa cũ, dù đã được diễn đi diễn lại nhiều lần nhưng một khi hội đủ những điều kiện tiên quyết trên đây vẫn ăn khách, vẫn chiếm được cảm tình nồng hậu, vẫn chinh phục được sự mến mộ của khán giả như thường.

Buổi trình diễn đầu tiên hôm ấy bỗng nhiên có một trở ngại rất bất ngờ nhưng khá lý thú. Mọi người đang chăm chú im phăng phất hướng về sân khấu sáng rực nhờ bốn cây đèn "mãng sông" treo lủng lẳng ở bốn góc rạp mà thỉnh thoảng trùm Hưng nhảy phốc lên sân khấu lấy xuống từng cái, hấp tấp bơm cốc cốc... cốc cốc... liên hồi.

Thình lình, chú Tư Râu cũng nhảy lên sân khấu, te te đi thẳng một mạch đến cái ghế đầu chỗ Mao Diên Thọ đang ngồi bệ vệ, ăn nói trái tai, nghênh ngang tự đắc. Chú mạnh tay phóng cho anh ta một tác tai nhoáng lửa đỏ hào quang trước sự ngạc nhiên đờ đẫn của bà con khán giả. Sự việc xảy ra trong chớp nhoáng trong khi khán giả chưa có một phản ứng thích nghi nào.

Bình thường chú Tư Râu rất dịu dàng, dễ thương dễ mến. Chú ăn nói nhỏ nhẹ lễ phép với dáng đi lom khom bẫm sinh, rực rò cổ hữu. Giờ đây, cái dáng thể đặc thù ấy của chú như biến hẳn đi đâu mất hút rồi. Chú tỏ ra

nhANH lẹ hơn, đỔNG dạt và dỨT khoát hơn. Chú làm cho bà con ai ai cũng lạ về thái độ trái ngược ít khi bắt gặp nơi chú.

Ông Ban Biện trang trọng trong bộ áo dài đen mượt mà và đôi giày hàm ếch bóng láng đang ngồi ở hàng ghế danh dự sát sân khấu. Ông nhanh chân phóng lên kéo chú Tư Râu trở xuống vừa cỤ nỰ vừa phân giải:

- Bây làm gì bây bạ vậy? Hành động bốc đồng tác trách của bây khó coi lắm. Người ta sẽ nói mình kém văn minh dù mình thực sự ở nơi quê mùa. Bây không nể mặt tao chút nào cả. Vuốt mặt phải nể mũi chớ!

Tiếng ông nghe trong ầm rồ ràng trong cảnh xầm xì lao xao đông người:

- Bây làm tao rối tinh rối mù lên. Chỗ bà con đủ mặt, lại có cô bác lớn tuổi nữa, thật đáng chê đáng trách vô cùng. Mất vui hết!

Ông tiếp lời như thể can gián:

- Bây sao nóng tánh và hời hợt quá! Sân khấu hát tuồng hát tích chớ sự thực đâu mà bây nổi nóng lên như vậy?

Ông lập lại một lần nữa những lời ông vừa phát biểu như để nhấn mạnh về hậu quả tai hại của việc làm thiếu suy nghĩ của chú Tư Râu:

- Rõ ràng tao coi không được chút nào cả. Không khéo mình mang tiếng vũ phu đối với giới cầm ca xướng hát, yếu đuối còn hơn bún thiêu! Bây không sợ tiếng người khinh miệt, làm mang tai mang tiếng cả xóm làng mình sao?

Chú Tư Râu vẫn dùng dằng, trì kéo, dầy nầy mãi như chưa tán đồng những ý kiến xây dựng và ôn hòa của ông Ban Biện. Một đổi sau, trùm Hưng lại nhảy lên sân khấu tiếp tay ông Ban xóc nách chú dìu ra sau hậu trường.

Đào kéo bắt đầu diễn tiếp trong khi chú Tư Râu vẫn còn oang oang không dứt:

- Tôi bực mình lắm! Bực mình ngay từ lúc nó vẽ tiêu vẽ quảng, không có trách nhiệm gì ráo trội. Người ta đẹp như Tiên Nga dáng trần, như Hằng Nga xuống thế. Tôi từng đọc nhiều pho truyện Tàu chương hồi còn bắt mê mê, hết hồn hết vía mà nó vẽ còn hơn Chung Vô Diệm lúc chưa lột xác. Xấu ơi là xấu. Bây giờ, nó lại giờ thối ăn đứt ăn lột trắng trơn giữa thanh thiên bạch nhật, giữa đông đủ mặt bà con mình nữa. Nó thật quá quắt lắm. Có gan

trời mới dám làm như nó. Thật trái tai chướng mắt. Để vậy chẳng được. Tôi chịu không nổi.

Tiếng chú tiếp tục cựa nựa, phân trần không dứt nơi cánh gà:

- Nó khinh rẽ bà con mình quá trớn mà! Dù nghèo nhưng mình cũng đường đường như ai, cũng biết phải quấy, tốt xấu chớ. Phải cho nó một bài học làm người đích đáng để nó nhớ đời.

Im lặng không được bao lâu. Bà con lại nghe tiếng chú:

- Mình quê mùa ít học thật nhưng đó là chuyện riêng tư của mình. Còn đạo đức lúc nào cũng phải được coi trọng. Làm gì thì làm. Con người ta sống phải có nhân cách, có đạo đức, phải có nhân có nghĩa, có trước có sau, có thủy có chung. Phải có cái tâm lành, biết tôn trọng lẽ phải và sự thật. Không có gì quý giá so sánh bằng. Dù là vàng ròng, bạc rương cũng không thể bì được. Người mà không có đạo đức, cho dù ở địa vị nào cũng kẻ như vạt bỏ đi. Không xứng đáng làm người.

Qua đêm thứ hai diễn vở "Quan Âm Thị Kính", vở tuồng ruột của đoàn hát, vở tuồng đã từng đưa tên tuổi đoàn lên tận đỉnh cao của nghệ thuật cầm ca ở khắp vùng lưu diễn. Bà con trong xóm kêu réo, hú rú nhau lần lượt kéo đến xem đông hơn. Nhứt là bà con trọng tuổi đến chật cả sân phơi lúa thềm thang của ông Ban Biện. Họ hy vọng đào kép chọn lọc sẽ diễn cựa lạ xuất thần hơn đêm rồi.

Nhiều người chen nhau đứng lóng nhóng ở tận mấy liếp mía huyết mới nhú trổ cờ đó đây hay mấy vòng khoai mỡ sung tươi kề bên. Đề tài tuồng tích này đã ăn sâu bám rễ vào tận trong cốt tủy của bà con từ xưa. Ai mà không xem qua, ít ra cũng một lần trong đời mình?

Buổi trình diễn được bà con trang trọng theo dõi. Lúc ông Vua Ruộng chưa kịp dứt mấy tiếng cóc cóc... cóc cóc... khô khan trên sân khấu, báo hiệu sắp mở màn thì mọi người không ai bảo ai bỗng nhiên lại im re phăng phất. Họ tập trung, dáng dõm mắt sáng ngời chờ đợi, hướng thẳng về phía ánh đèn sân khấu sáng choang.

Đàn muỗi vo ve dưới chân, họ cũng chẳng màng để ý tới. Họ chăm chú lắng nghe ngay từ lúc anh kép hạng bét ra giáo đầu tuồng với giọng thiếu nhựt, khàn khàn quen thuộc. Sự thực, bình thường ít có ai quan tâm để ý đến vai trò của những người giáo đầu tuồng. Hạng

kép bét này chỉ chớp loè xuất hiện năm bảy phút trong khi chờ khán giả ổn định chỗ ngồi. Sau đó, họ dứt vai biến mất vào hậu trường để phụ kéo màn trướng hay khuân bàn ghế tranh cảnh lúc dọn lớp mới.

Người đứng xa nơi mấy liếp mấy vòng tận cuối sân vẫn nghe rõ ràng từng lời đối đáp, bắt trả điều luyện, ăn ý nhau. Dù những lời đối đáp đôi lúc trào lộng hóm hỉnh ấy, đào kép cương ngay trên sân khấu lúc bắt cặp quên tuồng tích. Họ thích thú từng câu hò giọng hát muối mặn ngọt lịm của những diễn viên sành sỏi yêu nghề.

Đây quả là những khuôn mặt nhà nghề, suốt đời vướng vắn với nghiệp Tổ. Họ là những thành phần cột trụ, rất sáng giá của những gánh hát đình hát miếu, từng lưu lại nhiều cảm tình trong lòng khách mộ điệu khắp nơi. Họ đã được bà con quen tên biết tiếng từ lâu.

Vì họ chẳng phải những người chân ướt chân ráo mới vào nghề, chẳng may không được Tổ đãi, chỉ chớp chớp một hai vai trò khá quan trọng nào đó để rồi tắt ngấm mất hút. Họ không còn tiếp tục hiện diện dưới ánh đèn. Hoặc giả họ xuống dốc thê thảm để tên tuổi mai một, chìm hẳn trong lãng quên.

Đèn đuốc đêm nay thêm sáng hừng hực. Được vậy, nhờ ông Ban Biện rút kinh nghiệm đêm trước, cho tăng cường thêm một hai cây đèn "măng sông" mượn được ở làng bên, nước mạ kền bóng nhoáng xem như còn mới toanh. Bà con trầm trồ rất đỗi tán đồng sáng kiến hợp thời và đúng lúc đó.

Đến lúc Thị Mầu mang cái bụng giả tạo lum lúp qua hình ảnh cái rô nhỏ được ngụy trang khéo léo. Cái bụng chỉ lum lúp như vậy mà nhiều người ác ý ở cánh "bình dân" lảm chuyện, không ngưng miệng bảo còn to hơn cái lu vú bên hiên nhà ông Ban Biện. Khổ nỗi miệng đời! Thế gian thường hay phóng đại những chuyện không đâu.

Nói như vậy có quá lời không? Nhưng người dân chân quê mộc mạc hay để tình cảm mình vượt xa quá đà trong nhận xét, một khi họ bất mãn hay bực mình trước cảnh trái tai gai mắt, trái ngược với đạo lý luân thường mà họ đã tiếp nhận từ cuộc sống thâm lặng gương mẫu của ông cha.

Sự khuếch đại của họ đôi lúc xét ra cũng có cơ sở nào đó. Đã vậy, nhân vật Thị Mầu còn cố tình ăn mặc không được kín đáo mấy, hở

hang mập mờ làm cho cái bụng bình rĩnh vô chủ của nàng càng thêm lộ liễu để ghét dưới con mắt chủ quan bất bình, trách cứ của bà con.

Nàng đang thập thò xuất hiện ở phía cánh gà rồi chậm chậm ỏng ẹo bước vào Nhà Việc để tổ cáo "chú tiểu" Thị Kính thông gian nhân một phiên lễ lúc xế chiều. Đường sá xa xôi hiểm trở, đêm tối sắp đến, nàng buộc lòng phải ngủ lại ở trạm khách sau chùa. Nữ diễn viên đóng vai Thị Mầu ăn nói chanh chua đanh đá. Cung cách cử chỉ sàm sỡ chướng mắt. Nàng vu oan giá họa người ngay thẳng, đức độ. Nàng diễn xuất thần sầu vai đào lẳng.

Bà Tư Quán, với gương mặt khắc khổ của những người đàn bà lam lũ qua những nét nhăn sâu hóm trên vàng trán, bỗng dựng kéo ô trầu để ở sàn đất, ngay dưới chân mình nghe cái rột khô khan lạnh lùng. Bà vội vàng mở ra lấy cái ống ngoái bằng đồng vàng sậm, nặng ì ì rồi tống mạnh lên sân khấu. Bà cố tình nhắm thẳng vào khuôn mặt Thị Mầu, lúc ấy đang mơn trớn lẳng lơ, bẹo hình bẹo dạng trước mặt viên chức làng:

- Đồ con gái hư! Con gái mất nết! Làm nhục gia phong, tổ tiên, dòng họ!

Bà tỏ vẻ bất bình lắm, lắm nhắm không ra lời sau cái "hứ" ngắn ngủi. Tiếp đó, bà ngoe ngoải bồi tiếp mấy tiếng gọn hơ:

- Đồ con gái thú!

Bà tiếp tục "hứ" thêm một cái nữa rồi chỉ thẳng mặt Thị Mầu như chưa hả dạ. Bà còn ám ức nên tiếp tục xù xì khe khẽ với mấy bà đồng tuổi ngồi kế bên:

- Con gái gì mà ăn mặc hớ hênh như vậy kia. Coi làm sao được. Bộ hay ho gì lắm sao mà đương nhiên khoe da khoe thịt lộ liễu trước chỗ đông người. Làm dơ con mắt người xem. Con thú còn biết mắc cỡ kia mà. Huống hồ là con người!

Đôi mắt bà vẫn nhìn đăm đăm hướng thẳng lên sân khấu nhưng miệng bà không thôi lẩm bẩm bên tai hai bà hàng xóm cạnh bên:

- Con thú dù là trâu bò, chó mèo... chúng nó còn có cái đuôi dài thậm thụt, lòng thòng để che bớt những chỗ kín đáo của chúng. Người ta ai ai cũng phải biết xấu biết tốt chứ. Phải có sĩ diện. Phải có thể thống. Tôi đã quen con mắt với bà con mình từ hồi lằm đằm biết đi mãi cho đến hôm nay ở vào tuổi cổ lai hi,

thuộc hàng trượng triều trượng quốc. Tôi chỉ thấy có mỗi một điều khiến cho tôi càng thêm kính trọng. Cho dù họ có lom khom chống mông gặt hái, cấy lúa, mót lúa đi nữa, họ vẫn có hai vạt áo dài che chắn kia mà.

Bà vẫn bực tức thao thao bất tận, không đầu không đuôi chi cả. Nhưng ý kiến và nhận xét của bà rất cụ thể và thực tế. Cũng may, sức bà giờ đây đã yếu hẳn. Cái ống ngoái có chia nhỏ nhẩn với hai ngạnh nhọn lều cọt dính vào nhau nhờ sợi chỉ đỏ lên nước sẫm màu, vừa chạm phớt nhẹ vào mông Thị Mầu, rút cộp khô khan trên sàn cây.

Bà không còn ở tuổi mười bảy đôi mươi tràn đầy sức sống, từng thách thức gió mưa thời tiết. Do vậy, bà hối tiếc ra mặt:

- Tao mà còn trẻ thì cái mặt của con Thị Mầu chanh chua đanh ác này sẽ không còn nguyên vẹn được đâu!

Cả rạp đều chưng hửng trước sự việc bất thành linh ấy. Có tiếng cười đầu đó trong số khán giả con nít, rậm đám nhưt.

Trùm Hưng đang bơm hơi đèn "măng sông", giật mình ngoái lại trông thấy không mấy khó khăn. Anh nhanh tay với lược cái ống ngoái rồi lặn gọn lỏn vào lưng quần, tiếp tục bơm cóc cóc... cóc cóc... đều tay. Anh làm như chẳng có chuyện gì xảy ra trên sân khấu nhưng không che dấu được đôi mắt giận nờ của khán giả. Sức nóng bỏng da tỏa ra từ mấy cây đèn hừng hực làm cho mồ hôi anh chảy nhỏ giọt, đôi má ửng hồng.

Qua lớp kệ tiếp, cảnh công đường làng quê với một bàn cây để ngay chính giữa sân khấu. Cái bàn làm việc này có vẻ không được chắc chắn lắm như để phù hợp với cảnh khó nghèo mà bà con đã quen mắt. Vài ba cái ghế đầu cũ kỹ móc cời được sắp xếp rời rạc chung quanh.

Hôm nay, "Chú tiểu" Thị Kính được trát Nhà Hội mời đến đối diện với nạn nhân Thị Mầu. Cả hai đang rục rè lúng túng đứng trước mặt chức sắc có trách nhiệm phân xử vụ kiện thưa làm rùm beng bốn đạo và xóm làng.

Viên chức này vừa bước ra sân khấu đã làm cho bà con khán giả đồng loạt bật cười ồm lên, vang dội một góc trời. Đầu anh ta chít chiếc khăn trắng ngả màu xám đen. Áo bà ba vải ú rộng thình, xốc xếch. Quần lãnh đen, xa trông như còn xếp nếp lằm nhưng ống cao ống thấp. Con mắt anh ta láo liên. Anh không

ngột liếc chéo hai bên khoé mắt. Chân lại đi cà thọt, cà thọt... cổ tình vịn vào cây gậy tre dài quá khỏi đầu.

Chú Tư Râu vụt thốt lên:

- Lại thằng Mao Diên Thọ tối hôm qua nữa đây chứ gì? Chắc mềm ba bó một giạ. Dù nó có hóa trang cách mấy qua lớp sơn phấn che đậy với đôi mày đen xéch ngược để mà mắt bà con mình nhưng nó đừng hòng qua mặt tôi được.

Chú nhú mày:

- Sao lạ quá vậy kia? Thoạt nhìn cái bản mặt nghênh ngang hắc ám, hãm tài khó ưa của nó với mặt mày trắng bạch và mấy sợi râu còi le hoe, móc hầu móc họng, giật giật như kính phong mắc gió, tôi ưa không nổi. Bộ trong tuồng hết vai nào để đóng rồi sao mà nó cứ lựa chọn những vai quỷ khóc thần sầu mà đóng vậy cà?

Chú tiếp:

- Cái tướng đi hai hàng hay hàng hai gì đó của nó chém cha thế nào nó cũng là thằng phản bội. Tôi nói không sợ sai, nó thuộc vào hạng người "qua cầu rút ván, qua sông đục đờ". Phường đảng hậu vô tâm, chỉ biết có mình mà thôi.

Hai Phú, con trưởng nam của ông Ban Biện Buôi, chồng Cô Tư Xinh, ngồi sát bên, cất tiếng giải thích:

- Chú Tư ơi! Người ta là kếp độc mà chú! Đâu có phải kếp muối để chinh phục lòng người. Thầy tuồng và bầu gánh giao phó vai nào, anh ta phải thủ diễn vai nấy mà. Trong tuồng phải có đủ vai đủ vẻ mới ra tuồng. Có nịnh có trung. Có tiểu nhân, có quân tử. Có trắng có đen, thiện ác phân biệt con người. Có buồn vui sướng khổ giằng xé nội tâm. Đầy đủ cả hi nộ ái ố...

Giọng Hai Phú nhỏ nhẹ:

- Từ chối đâu có được chú. Bộ chú giỡn chơi sao? Diễn viên cũng là một cái nghề để sinh sống đó chú Tư à. Từ chối làm sao có lương hàng đêm hàng tuần? Mà không lương sẽ đói dài dài đó chú. Chú ghét mà nói vậy. Thôi, chú nên rộng rãi, thông cảm anh ta để anh ta sống trình diễn nuôi vợ nuôi con với!

Đến lúc viên chức phải ra tay tra khảo "chú tiểu" Thị Kính, người ta thấy nào gậy gộc, thẻ tre, kèm búa bày biện đặng đặng để để la liệt

trên bàn cây. Nhưng anh kếp cứ xớ rớ, lúng túng như gà mắc đề. Mắt anh láo liên chớp chớp. Anh cứ liếc chéo từng chập ở khoé mắt về hướng chú Tư Râu đang ngồi ở dãy ghế thượng hạng và đang bập bập điều thuốc rê Gò Vấp sắp tàn.

Gương mặt chú vẫn còn nét hằm hừ phật ý. Chú mãi loay hoay, không ngồi yên được một giây. Anh kếp không an tâm chút nào cả.

Nơi cánh gà, ông Bầu Sáu Ruộng, hôm nay không có ngại, đang đóng vai nhưn nhắc tuồng. Ông giần lòng đợi chờ lâu không được. Quá bức mình, ông thét lên nhỏ nhỏ trách móc:

- Thằng ôn dịch! Mày làm gì vậy như mất hồn mất vía. Sao chưa ra tay? Mày không khảo tra làm sao người ta khai trình? Mày đóng sượng sùng kiểu này rã gánh sớm. Ăn cháo trắng với củ cải muối đều đều đó nghe con!

Anh kếp hiểu ý ông bầu, vội vàng đứng phốc dậy. Anh xãng tay áo lên đến cùi chỏ, vói tay lấy cây gậy tre mạnh tay nhíp nhíp cốp cốp trên bàn cây. Nhưng đôi mắt anh ta vẫn thom lom nhìn về hướng chú Tư Râu đang quan tâm theo dõi từng cử chỉ của anh.

Bỗng dựng anh cương ngang:

- Chú tiểu! Thôi chú khai trình đại đi kẻo bẻ trên càn nhần mà bản chức lại bị vạ lây nữa... Chú khai đại đi. Khai sao cũng được mà! Tôi có vui sướng gì đâu! Tôi đang nóng hơ đây.

Qua đêm thứ ba, cũng là đêm chót nên bà con đi xem còn đông hơn. Họ kéo nhau đi từng tốp chưa từng thấy trong xóm tôi có một sự hợp mặt nào đầy đủ và vui nhộn như thế. Có thể nói, đêm đó trong thôn xóm, nhà cửa đều vắng tanh như chùa Bà Đanh, không còn thấy một bóng nhân mạng. Chủ nhà phó mặc cơ ngơi sự sản cho mấy con chó thiến ú na ú nú tạm thời trông giữ.

Đêm hát cuối cùng mà!

Biết đời thuở nào gánh hát mới đáo lại xóm muối mòng đĩa vắt này thêm một lần nữa. Có thể năm bảy năm sau? Cũng có thể mười năm? Hay hơn nữa... Đôi khi, cả một đời người ở đây chỉ có một dịp coi hát một lần là điều may mắn lắm để sau đó vẩn vương, âm vang cứ đọng mãi trong lòng, không thể nào quên được.

Hôm nay, đoàn hát thủ diễn vở tình cảm xã hội có cái tên chân quê là "Tham Phú Phụ

Bàn". Vợ tuồng do ông Bầu Sáu Ruộng tự viết lấy và đảm nhiệm luôn cả vai thầy tuồng. Với vợ tuồng mới này, ông rất rỗi rảnh vì không có vai "hoàng đế" để đóng như trong các tuồng Tàu nông cốt của đoàn.

Ông quả là một nghệ sĩ dân gian có tâm hồn nhạy cảm và đôi mắt tinh đời. Những yếu tố trời cho đó giúp ông quan sát tỉ mỉ, cảm nhận dễ dàng những thói đời, trắng đen tẻ bạc chung quanh mình để dàn dựng một nội dung có ý nghĩa.

Ý hướng của ông trong vở là nhằm thăng hoa, vực dậy trong lòng người sự tôn trọng tình ngay lẽ phải, sự hài hòa trong nếp sống tình cảm mà thực tế trong xã hội, uy quyền và bạo ngược thường hay lấn át bức bách, đôi khi đến mức độ tàn nhẫn không thể chấp nhận được. Ông đã để tâm viết từ hơn năm nay nhưng thực sự vừa mới hoàn tất trong vòng năm mươi ngày trước đây thôi.

Đây là vở tuồng vừa ráo mực. Hôm nay ông cho diễn lần đầu tiên xem như buổi diễn phúc khảo để nhận ý kiến và phản ứng của bà con nông thôn, khán giả trung thành của đoàn. Một buổi diễn quan trọng và quyết định để ông sửa chữa, bổ sung làm vở tuồng nông cốt cho chuyển lưu diễn tận những vùng sông nước cuối mũi quê hương.

Ông dựa theo một sự kiện thực tế chính ông đã từng chứng kiến tận mắt. Nó khác hẳn với tình tiết éo le gay cấn của một vở tuồng trùng tên rất nổi tiếng thời huy hoàng của cô Năm Phỉ tài danh và do nghệ sĩ lừng lẫy vắng số Hai Giỏi đóng tuyệt vời vai thầy thông ngôn có cái tên rất mực đạo đức, Trần Trung Nghĩa.

Dù biết khả năng của mình có giới hạn nhưng ông vẫn cam đoan trong lời giới thiệu ở những tờ chương trình phát không cho bà con từ hai đêm hát trước. Vở hát nhứt định sẽ làm cho bà con già trẻ bé lớn thương khóc nước nỡ.

Trong những lần trò chuyện riêng tư với ông Ban Biện, ông còn hóm hỉnh bảo nước mắt của bà con khán giả thân thương ở xóm Rạch Rít này sẽ tràn cả việc rửa chén hay hũ rỗng cá tát đĩa lúc cuối năm cho mà coi. Ông đoan chắc như đinh đóng vào cột danh mộc của các nhà giàu có như gỗ, trắc, cam xe, bằng lăng, cẩm lai...

Người đẹp Lệ Hoa bắt đắc dĩ vì chữ hiếu, vâng lệnh song thân lên xuống hoa về làm

dâu nhà chồng giàu sang tăm tiếng để cứu vớt gia đình cha mẹ trong cảnh suy sụp trầm trọng. Cô đành âm thầm gạt nước mắt khổ đau, bỏ lại quê nhà mối tình đầu thơ mộng với Hoàng An, một trai làng xứng lứa vừa đôi nhưng nghèo khó thanh bần.

Đến lớp cô đào thương lộng lẫy Hai Trăm, nhan sắc mặn mòi, xiêm y quyến rũ, lời ca giọng nói trong ấm ngọt ngào, truyền cảm như ru như mộng vừa được tin người tình xưa qua đời vì thất tình. Anh mất đi sau một thời gian tương tư thương nhớ người yêu ngăn cách.

Mọi người đều xúc cảm mũi lòng, cay cay đôi tròng mắt. Cô đang sầu não ngâm thơ, ai oán kể lể nỗi lòng trắc ẩn dằn dặt của mình. Cô đang chuẩn bị chuyển qua sáu câu vọng cổ muối mặn. Cơn buồn ngủ cứ chờn vờn đã bị bà con lừa xa ngay từ giờ phút cụp lạt này.

Cô Tư Xinh kín đáo rút nhẹ khăn tay rồi rón rén đưa lên mắt, trước sự kinh ngạc lý thú của Hai Phú:

- Sân khấu mà mình! Mấy tay thầy tuồng vẽ vời câu chuyện, thêm thắt tình tiết thương đau gay cấn để khán giả mũi lòng. Chớ nào phải sự thật ngoài đời đâu mà mình cảm thông đến nỗi phải khóc ray rứt ảm ức như vậy?!

Hai Phú choàng qua nắm chặt tay vợ, siết mạnh như tỏ ra thông cảm những cảm xúc sâu đậm của người vợ đoan trang thuần hậu. Người vợ hiền gương mẫu anh rất mực thương yêu quý mến và nuông chiều. Vì đối với anh, một người còn biết cảm xúc được nỗi buồn trước mặt, còn biết thao thức ray rứt nỗi buồn của tha nhân, chắc hẳn người đó phải có một tâm hồn cao đẹp. Trong lòng còn tiềm ẩn tình người sáng trưng.

Anh cố tìm những lời lẽ dịu dàng, tranh thủ vỗ về an ủi vợ:

- Thói đời đen bạc, oan trái trắc trở trên sân khấu mà mình! Thôi hãy lau nước mắt đi kẻo bà con và đám con nít chàng ràng đông như kiến phía sau, chúng nó nhìn thấy. Chúng nó sẽ cười mình nhẹ dạ non lòng cho mà coi!

Nhưng khi cô Hai Trăm vừa dứt mấy câu vọng cổ ai oán, ngân nga xoáy tim, cô Tư Xinh cầm lòng không đậu. Cô lấy khăn tay, che mặt bật khóc thút thít giống như ngày xưa cô còn ấu thơ bị mẹ mắng, mẹ rầy oan ức.

Đến lúc vắng hát, cô lật đặt tránh mặt mọi người, làm lúi đi vội vàng về nhà. Trên đường, cô vẫn còn thút thít không thôi.

\* \* \*

Cái đồng hồ trứng dái đang nhịp nhàng đều đều buông những tiếng tíc tắc... tíc tắc... lạnh lùng trầm buồn, bỗng gõ ba tiếng khô khan nặng nề, cách khoảng đều đặn giữa cảnh tịch mịch của đêm khuya thanh vắng. Đêm đã quá khuya

Cây đèn chong trứng vịt, bầu tròn bình rĩnh, với dáng thể cái ống khói ngắn gọn, le lói rời phụt sáng từng hồi. Có lẽ đây là triệu chứng báo trước sắp hết dầu.

Đã ba giờ khuya...

Cô Tư Xinh vẫn trần trọc chưa ngủ được. Tỉnh thoảng cô se sẽ thút thít. Tâm sự cô ngổn ngang như trăm mối tơ vò.

Cô đang trong cơn xúc động mãnh liệt. Tâm hồn cô đang bị một chấn thương trầm trọng do một hồi tiếc phản bội và tội lỗi. Một sự phản bội và tội lỗi từ hơn mười năm qua mà cô tự gán cho chính mình có trách nhiệm, dù ít dù nhiều.

Tình tiết trắc trở của vở tuồng với sáu câu vọng cổ ngăn ngắt, chán chường nào nề vẫn còn hằn sâu trong tiềm thức cô. Nó cứ chờn vờn không thôi dù cô có muốn quên cũng không sao quên được. Cái khổ tâm của cô là ở chỗ đó.

Sự ca diễn xuất thần của cô đào thương Hai Trăm đã dẫn dắt khán giả như sống thực với nhân vật được ông Bầu Sáu Ruộng khéo léo xây dựng: một người con gái đẹp trong hoàn cảnh ngang trái đáng thương... vô tình đã đưa cô trở về quá khứ với mối tình đầu chớm nở, hạnh phúc hứa hẹn trăm năm tràn đầy...

Giờ đây, một mình trần trọc trần trụi trong đêm khuya tĩnh mịch, cô thực sự trở về khoảng đời thanh xuân mơ mộng của cô nơi thôn xóm quê nhà ngày xưa. Nơi ấy, cô đã gạt nước mắt vẫy tay giã biệt những người thân ra đi, đến nay chưa một lần trở lại viếng thăm. Giờ đây, cô thực sự sống với quá khứ mình, dù đã bao nhiêu lần trong đời làm vợ anh Hai Phú và làm dâu nhà ông Ban Biện, cô muốn quên và muốn chôn chặt quá khứ ấy trong sâu thẳm lòng mình.

Nước mắt cô tưởng chừng đã khô cạn từ lâu lắm rồi. Từ những ngày cô xa cách hẳn người

yêu xưa, người yêu đầu đời thuở cô rục rề để ý tới người bạn khác giống mình. Hôm nay, cô chơi với, không sao ngờ được. Cô không ngờ vì nó lại đến hừng hực tràn mi và nóng rang phủ phàng như lửa đốt kim châm trong lòng.

Thật tình lúc này, cô không rõ và cũng không phân biệt được đành rành nước mắt ấy cô khóc cho ai?

Cô khóc cho chính bản thân đắng cay bất hạnh của mình?

Hay cô khóc cho người yêu yếu mệnh, vì yêu cô, một mực thủy chung trọn đời với lời thề trăm năm vàng đá?

Cô khóc cho hoàn cảnh hẩm hiu ngang trái đáng thương của người vắng số?

Hoặc cô khóc cho cả hai cùng chung hòa nhập giao thoa nhau trong giờ phút trầm thống này?

Hai Phú để ý vợ hãy còn trần trọc bên mình dù đã vắng hát từ lâu lắm. Bên ngoài đã vắng tanh lạnh lùng. Rạp hát không còn một bóng người.

Trong nhà, mọi người đều uể oải mệt mỏi sau ba đêm hát dai dẳng, mỗi đêm kéo dài đến quá nửa khuya. Tất cả đã nồng nàn an giấc. Giá nếu có kẻ bắt lương đào ngạch vào nhà, chúng có thể tha hồ khuôn vác chẳng một ai hay biết. Chỉ nghe từ những thôn ấp xa vọng lại vài tiếng chó sủa ma vu vợ đâu đó. Hay đôi ba con chim ăn đêm lạch bầy buông những tiếng kêu nào nuốt để mắt hút nhanh chóng trong thỉnh lặng.

Sau lời vặn hỏi của chồng, cô Tư Xinh với bản tính chất phác thật thà, bụng dạ thẳng ngay, trong một cơn xúc động tột cùng, không quanh co nhiều lời để giấu giếm. Trong đau nhói nức nở, cô khe khẽ thú thật cùng chồng.

Trước khi về ở với Hai Phú, cô đã để tâm yêu anh Bàn, người cùng xóm, một thanh niên vào thời xuân mộng, nhỏ nhẹ dễ thương. Anh vốn xuất thân từ một gia đình nghèo khó như cô. Mối tình đầu đó rất nên thơ và trong trắng.

Quen biết nhau cả mấy mùa đặng đặng, xuyên suốt từ lúc ruộng nương mới vừa nổi nước cày cấy chỉ đến lúc gặt hái đập lúa... cả hai chưa một lần công khai nắm lấy tay nhau chớ đừng nói chi đến nụ hôn nồng cháy đầu đời. Chỉ trừ một lần duy nhất chạm da chạm thịt nhau trong chiếc áo tơ tằm nơi gốc

cây bần cô độc với sự đồng lửa bất đắc dĩ của Ông Trời các cố. Lúc ấy, ông gầm thét thịnh nộ rồi dấn một trận mưa to, dai dẳng nhớ đời.

Cả hai đã thề non hẹn biển. Họ chỉ chờ sự kết hợp của hai gia đình trong vòng lễ giáo truyền thống ông bà xưa để lại.

Nào ngờ...

Nào ngờ, mỗi tình thơ mộng đó sớm dang dở cách chia.

Vì chữ hiếu đối với mẹ cha trong hoàn cảnh sinh sống quá khẩn cấp, bế tắc là khác, cô vâng lệnh song đường lên xuồng hoa cùng Hai Phú, về làm dâu nhà ông Ban Biện. Cuộc đời ngang trái trái ngang đó tưởng chừng sẽ phôi pha nhanh chóng trong lãng quên với thời gian. Vì cô cũng thừa biết rằng thời gian lúc nào cũng là một dược liệu cứu rỗi nhiệm mầu trong trường hợp oái oăm của cô. Thêm vào đó, sự ngăn cách người yêu "cách mặt cách lòng" theo như thói đời thường tình có thể sẽ giúp cô khuấy khỏa phần nào.

Ngoài ra, cô không quên, cô còn có cuộc sống vợ chồng chánh thức, cưới hỏi đúng nghi lễ cổ truyền. Cô còn bổn phận và trách nhiệm làm vợ làm mẹ đảm đang trong một gia đình mẫu mực. Dẫn rằng niềm vui và hạnh phúc duyên tình mới của cô chưa bao giờ được trọn vẹn tròn đầy. Cô âm thầm trong ước mơ tạm bỏ này, hy vọng những công việc quản quật liền tay hằng ngày sẽ giúp cô có thêm sức mạnh tinh thần để vượt qua những trầm trọng nội tâm.

Nhưng một nỗi ray rứt nào đó cứ phơn phớt vấn vương, mãi thôi thúc cô luôn. Đôi lúc lại trào vọt ra ngoài, không cách nào kềm hãm được qua những động tác và cử chỉ vụng về lơ đãng của cô.

Những hình ảnh cũ êm đềm, những lời tình tự bóng gió ngày nào giữa hai trẻ vừa mới biết yêu nhau, từng chập chờn đến với cô bất chợt vào lúc hoàng hôn thoi thóp, khi cô nhìn những con cò trắng màu bông bươm đậu trên mấy ngọn bần nước thấp thoáng xa xa. Rồi những cơn gió nhẹ thổi hiu hiu từ đồng không mông quạnh kéo tới, se sẽ lùa mấy trái bần chát ngấm chát ngấm chín rụng, lững lờ trôi ven theo kinh rạch khiến cô hồi nhớ hình ảnh xưa mà lòng thêm đốn đau tan nát.

Cảnh vật quanh cô càng ảm đạm u sầu. Thời gian đối với cô như ngưng đọng hẳn vào những trưa hè vắng vẻ buồn tênh khi cô cô

đơn cô độc một mình ngoài tiếng ve kêu sầu bất tận bên tai. Những lúc ấy, cô thêm thương nhớ nhớ thương nơi cổ thổ chôn nhau cắt rún của cô và của người yêu đã khuất. Và những đêm thanh tịnh mưa rơi tí tách trên tàu lá chuối xột xạt bên thềm nhà hòa lẫn với tiếng ếch nhái uênh oang từng chập, tiếng vạt sành văng vẳng nào nuốt đầu đó... bên bờ ao, nơi bờ ruộng, càng day nghiêng dần xé tâm can cô.

Bấy nay, cô cố gắng dồn nén chịu đựng một mình. Cô chưa bao giờ dám hở môi lên tiếng thổ lộ cùng ai. Mà có ai trong đại gia đình nhà chồng hiểu được nỗi lòng của cô để cô thổ lộ làm vơi nhẹ đi chút ít nỗi niềm trắc ẩn của mình!

Cuộc đời cô tưởng như đã an thân thủ phận mãi mãi nơi cái xóm buồn tênh quê chồng, gần sông cách trở này cho tới tuổi già răng long đầu bạc. Cô sẽ kéo lê lết cuộc sống của mình giữa sự lãng quên của bà con cô bác, bè bạn ngày xưa của cô nơi cuối ấp. Tuy cùng ở chung một làng một xã nhưng xem như xa diệu vợi mệnh mông do diện tích đất đai hoang vu bất tận, đường đi không phải thênh thanh phơn phớt dễ dàng, muốn đi lúc nào cũng được.

Nào ngờ...

Hôm nay, quá xúc động vì sự diễn xuất độc đáo thần tình cùng tình tiết ngang trái của người con gái bất hạnh trong tuồng tích, cô hồi tưởng hoàn cảnh ngày xưa của cô, khoảng cô vừa mười chín hai mươi, mới biết yêu, biết thương, biết nhớ. Xúc động trong một phút hồi sinh ôn cố, cô không sao dằn được nước mắt. Dù cô có cố tình kềm hãm đi nữa, nước mắt cô sao cứ tuôn tràn.

Tình cảnh ngang trái của cô hao hao trùng hợp với tâm sự thất vọng chán chường của nhân vật chánh trên sân khấu, lúc được tin người yêu thuở còn son trẻ đã vĩnh viễn ra đi về phía bên kia thế giới. Thuở ấy họ yêu vợi yêu vàng, yêu say mê đắm đuối. Yêu không hề nghĩ suy.

Họ đến với nhau qua mối tình mộc mạc, giản dị và chân thành. Mối tình đó đến rất tự nhiên, như hết ngày đến đêm, hết đêm đến sáng, như xuân hạ thu đông dẫu có biến thiên cách nào đi nữa rồi cũng theo chu kỳ định sẵn để cuối cùng sẽ trở lại mùa xuân ấm áp, hừng hực thơm ngát hương hoa. Cái thuở yêu đương thi vị, không hề biết so đo tính toán

thiệt hơn lỗ lòi, không hề màng đến tiền tài vật chất, sản nghiệp cơ ngơi hay gì gì khác nữa trong chốn thường tình.

Người tình xưa ấy vì tình phụ nên nhuốm bệnh tâm thần dai dẳng, đục khoét soi mòn cơ thể anh để sau cùng âm thầm đi vào giấc ngủ thiên thu trong cô đơn cô độc. Anh ôm trọn mụn tình dang dở xuống tận tuyền đài.

Cô xem tới lớp thương đau đó bỗng dựng nước mắt cô cứ trào vọt ra ngoài, dù cô cố đè nén tới đâu cũng không sao cầm được. Cô nhớ đến anh Bàn mà một vài bà con tá điền đến đong lúa mượn hăng năm cho ông Ban Biện đã tìm gặp cô để thăm thì to nhỏ. Họ tỏ vẻ cho cô biết nhiều chi tiết thủy chung thương tâm của một người trọn tình trọn nghĩa, trước sau như nhất.

Anh Bàn sống trong tâm lặng với mối tình đầu nồng nàn trong sáng không may chẳng thành. Anh giữ lời hẹn biển thề non với người yêu. Nhứt là anh rất cảm thông chia xẻ hoàn cảnh xuôi tay bất khả kháng của cô Tư Xinh.

Anh trở thành một người mất trí từ khi xa vắng người yêu. Anh không còn là một thanh niên tráng kiện yêu đời. Bây giờ, anh chỉ là một thân tàn ma dại không hơn không kém, vất vưởng vô hồn. Thực sự một xác chết chưa chôn.

Cứ mỗi khi trời mưa, dù giông to gió lớn, dù đêm hôm vắng vẻ hay giữa ban ngày thanh thiên, cứ mỗi khi trời ui ui rồi buông những giọt vắng dài se lạnh làm mờ mịt cảnh vật ruộng vườn thôn ấp, anh mang chiếc áo tơ lá dứa nước ngày nào, đến ngồi nơi gốc bàn ngày xưa một mình. Âm thầm trong bối cảnh tình tứ đã mất hút.

Anh nhìn trời nhìn nước, nhìn những hạt mưa xiêng xéo đan quyện nhau trước mắt mình. Anh nhìn những giọt nước trong ngần tuôn tự xuất phát từ chiếc áo tơ mà anh cố tình gìn giữ kỹ lưỡng từ ngày quen biết cô Tư Xinh đến nay, từ buổi cả hai cùng nhau chui vào đụt mưa như những giọt lệ chia ly đoạn trường.

Anh đưa mắt say mê ngắm mấy cây "cặt bàn rung bầy bầy" muôn đời muôn thuở theo con nước đầy đưa... để trong phút chốc băng quơ thả hồn mình về một chốn thâm u huyền bí nào đó. Rồi anh xiết mạnh chiếc áo tơ áp sát vào thân mình như để tưởng nhớ hơi hướm người yêu vắng bóng đã lâu.

Cũng nơi đây, cũng bối cảnh thân quen này, cũng dưới cơn mưa này thuở nào, anh đã đắm đuối tê dại trong tiếng cười khe khẽ, quyến rũ thôi miên của người yêu, với hơi thở thơm tho, với búi tóc phảng phất mùi dầu dừa mới thẩn, ngạt ngào dễ chịu, với ánh mắt đen huyền lấp lánh như hai vì sao sáng mà anh không thể nào quên. Và anh không thể nào sống được khi thiếu vắng nó.

Nghĩ đến đó, cô lại khóc nức nở như đứa trẻ ngây thơ khờ dại. Cô không một chút dè dặt ngượng ngùng.

Hai Phú lặng thinh. Anh cảm thấy khó chịu trong lòng. Sự khó chịu đó quá bất ngờ đối với anh vì vào tuổi trung niên của anh, anh chưa bao giờ tưởng tượng và cảm nhận.

Một nỗi hờn ghen cam nín bắt đầu len lén đục phá tâm tư tình cảm anh. Anh vốn dĩ là một người chồng bấy nay vẫn được vợ mình hết mực trọng kính, quý mến nuông chiều. Anh lại là một người xuất thân từ gia đình quyền thế, giàu có đường đường một cõi nơi vùng đất mới đầy triển vọng, qua cái nhìn hướng về tương lai. Gia đình anh ngoài cơ ngơi kinh dinh còn có con cái đông đúc ngoan hiền..

Sự hờn ghen đang trở dậy nơi anh phảng phất một chút tự ái của người đàn ông thành công viên mãn trên trường đời. Anh cố đè nén nó tận trong sâu thẳm đáy lòng.

Anh rất thương yêu vợ anh. Anh rất quý trọng những đức tính của người vợ ngoan hiền thuần lương. Nên trong giây phút ghen tương hờn dỗi đó, anh kịp dẫn lòng, bấm bụng chịu đựng. Anh đã suy nghĩ chín chắn và rất cảm thông cảnh ngộ éo le và tình cảm chân thành của vợ.

Bất giác, anh siết chặt cô Tư Xinh vào lòng trong khi cô vẫn còn sục sùi ảm ức. Anh tìm lời an ủi khuyên lơn, tỏ ra mình là một người chồng rộng lượng. Một người chồng không hẹp hòi chấp nhứt dù rằng anh là người chồng mà cô ăn ở bấy nay vì bổn phận và trách nhiệm hơn là vì tình yêu thật sự.

\* \* \*

Ngọn đèn dầu trứng vịt bầu đục sấp lụn mà cả hai vợ chồng Hai Phú, cô Tư Xinh vẫn không buồn châm thêm dầu nên cứ phụt phụt nổi tiếc trước khi tắt hẳn. Thình thoảng, những con gà cồ trong thôn ấp tiếp nối nhau cất tiếng gáy sang canh như thi đua nhau báo đúng giờ giắc.

Sau đó chỉ còn lại tiếng tíc tắc... tíc tắc... trầm buồn của chiếc đồng hồ trứng dái treo ở vách buồng mà mỗi lần nó chết phải lên giây thiêu. Những lần đó, Hai Phú bắt thang, leo lên lên giây nhẹ nhàng. Xong, anh lấy ngón trỏ lắc quả trứng để nó lại tiếp tục tíc tắc... tíc tắc... đêm ngày không ngưng.

Đêm nay, Hai Phú cũng không ngủ được. Anh trần trọc mãi. Anh không ngót suy tư, nghĩ ngợi. Anh tìm hiểu...

Không vì ghen tuôn.  
Không vì hờn giận.

Mà chính vì anh vừa khám phá trong muôn màng những u ẩn đáng thương của vợ mình. Qua ánh trắng vàng vọt yếu ớt chiếu xuyên khe vách, anh trông thấy rõ ràng khuôn mặt thều nảo tiều tụy, đờn đau vô bờ của vợ anh. Nàng đang bắt đầu lịm dần trong giấc ngủ mỗi mệ. Anh cúi xuống nhìn mặt vợ mình và càng thêm thương hơn bao giờ hết.

Tuy tâm trí anh có lúc bị dày vò dằn co giữa tình yêu chân thành và hờn ghen ganh ghét, anh cố tưởng tượng hình ảnh vợ anh ngày xưa. Thuở thanh xuân mơ mộng, nàng vừa trẻ vừa đẹp như một hoa khôi ở tỉnh ở thành, vừa duyên dáng yêu đời. Nàng đã yêu và thực sự yêu người con trai cùng lứa tuổi đôi mươi, nay bất hạnh đã thành người thiên cổ. Anh còn tưởng tượng nhiều hơn thế nữa...

Anh nhìn vợ anh đang thờ nhè nhẹ trong giấc ngủ chập chờn tức tưởi. Gương mặt sầu khổ của nàng hãy còn đồng đong nhưng giọt nước mắt ân tình thương cảm.

Anh tội nghiệp vợ anh đã dang dở trong tình yêu đầu đời và những giọt nước mắt kia mới thực sự chính là những giọt nước mắt tinh tuyền của tình yêu trong trắng đích thực. Và anh cũng hiểu thêm rằng khi tình yêu đó vì một hoàn cảnh trái ngang nào đã phũ phàng cất cánh bay vút khỏi tầm tay người trong cuộc thì những giọt nước mắt ấy càng thêm nảo nùng thấm thía vô biên.

Vợ anh hiện sống mẫu mực bên anh. Anh và đại gia đình anh chưa hề có một lời phiền hà, phẩm bình chê trách. Nhưng nàng đã chết hẳn trong lòng từ ngày lên xuống hoa theo anh về làm dâu nhà ông Ban Biện.

Riêng anh, từ giờ phút này, từ sau buổi diễn thành công vỡ tuồng xã hội thời đại "Tham Phú Phụ Bàn" do ông Bầu Sáu Ruộng các cơ xây dựng với sự trùng hợp ngẫu nhiên về tên

anh và tên anh Bàn, người yêu xưa của vợ anh, anh vẫn sống hằng ngày trong khung cảnh vợ chồng đầm ấm nuông chiều. Anh vẫn tiếp tục nếp sống thằm lặng mẫu mực nơi chèo đất cùng cốc buồn tênh, không tai tiếng, không lảm chuyện như trong những năm chung sống với nhau trước đây. Những năm đối với anh, anh xem như tràn đầy hạnh phúc.

Nhưng có một điều chắc chắn là lắm lúc anh không khỏi buồn buồn nhìn nhận. Anh hẳn nào được sống trọn vẹn, tròn đầy trong tình yêu xứng đôi vừa lứa, trong hạnh phúc đích thực như ao ước của bất cứ một người trai trẻ nào trong xã hội.

Bất giác anh buông một tiếng thở dài nặng nề chưa bao giờ có trong đời.

Anh chợt hiểu rằng, trong hôn nhân, nên cưới một người thành thật yêu mình hơn là người mình đeo đuổi để yêu một chiều, dù có phải hy sinh một đôi điều kiện nào đó.

Anh cũng hiểu thêm rằng giữa vợ chồng với nhau, sự thương yêu phải được cân bằng, không hơn không kém. Ít ra mỗi bên, cả vợ lẫn chồng cùng được phân nửa của cái trọng lượng tình yêu chung ấy để cuộc sống trăm năm mỗi ngày thêm lý thú vững bền.

Và nhứt định sẽ không bao giờ có sự ép uổng bức bách trong hôn nhân.

Cho nên sau khi hiểu rõ nguồn cơn, nhận xét cuối cùng của anh là trên thế gian nhiều khổ lụy, lắm buồn phiền này, quả thực có những người chết nhưng lại sống mãi mãi trong lòng mọi người.

Trong khi đó, có những người hiện sống nhờn nhờ đó đây cứ tưởng rằng mình đã thành công và tràn đầy hạnh phúc như anh, nhưng thực tế khôn thay, chính họ đã chết từ lâu trong nội tâm thằm kín, cam nín hằng ngày.

Tiếng gà gáy sáng không làm anh thôi nghĩ bằng quơ...